



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: Số 01 đường Đào Duy Từ - P. Tân Tiến - Tp. Buôn Ma Thuột - tỉnh Đắk Lắk

MSDN: 6000179936 MCK: UDL

Tel : 0262. 3816886 Fax : 0262.3 816886

Website : <http://moitruongdothidaklak.com.vn>

Đắk Lắk, ngày 26. tháng 03 năm 2025

THÔNG BÁO MỜI HỌP

Tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk

Kính gửi cổ đông:

Địa chỉ:

Mã số cổ đông/Số ĐKSH:

Điện thoại:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk (sau đây được gọi tắt là “Công ty”) trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, cụ thể như sau:

1. Thời gian tổ chức: 07 giờ 30’ Sáng thứ Năm, ngày 24 tháng 4 năm 2025.

2. Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk, số 01 Đào Duy Từ, Phường Tân Tiến, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

3. Điều kiện dự họp: Là cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại ngày lập danh sách cổ đông tham dự Đại Hội hoặc là người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại Hội theo quy định của pháp luật.

4. Chương trình Đại hội: Gửi kèm theo Thông báo mời họp

5. Tài liệu phục vụ Đại hội: Tài liệu nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 được Công ty đăng tải, cập nhật (nếu có) tại Website: www.moitruongdothidaklak.com.vn từ ngày 27/03/2025 đến ngày 24/04/2025.

Mục: Quan Hệ Cổ Đông (Tài liệu Đại hội Cổ đông thường niên năm 2025)

Trường hợp cổ đông không thể tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho người khác họp thay với giấy ủy quyền hợp lệ.

6. Các Giấy tờ cần mang theo khi đến tham dự Đại hội:

- Đối với cổ đông là cá nhân: Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng.

- Trường hợp cổ đông là cá nhân ủy quyền cho người khác thực hiện quyền dự Đại hội, người được ủy quyền phải mang theo: Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng và Giấy ủy quyền hợp lệ.

- Đối với cổ đông là tổ chức: Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập (Bản sao có chứng thực hợp lệ) của tổ chức và Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng của người đại diện pháp luật.

- Trường hợp cổ đông là tổ chức mà người đại diện theo pháp luật đã ủy quyền cho người khác dự Đại hội, người được ủy quyền phải mang theo: Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập (Bản sao có chứng thực hợp lệ) của tổ chức, Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng của người được ủy quyền và Giấy ủy quyền hợp lệ.

7. Đăng kí tham dự Đại hội và thông tin liên hệ:

- Các kiến nghị của Quý Cổ đông hoặc người được uỷ quyền về nội dung Chương trình Đại hội xin vui lòng gửi văn bản về Ban tổ chức Đại hội trước **16 giờ 00' ngày 18/4/2025**;

- Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, Quý Cổ đông hoặc người được ủy quyền vui lòng xác nhận việc tham dự Đại hội trước **16 giờ 00' ngày 18/4/2025** bằng cách liên lạc hoặc gửi Giấy xác nhận tham dự Đại hội về Ban tổ chức Đại hội:

BAN TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Tân Tiến, Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk

Tel : (0262).3816886

Fax : (0262).3816886

Liên hệ: Ông Nguyễn Quốc Tuấn, Trưởng phòng Tổ chức, ĐT: 0934909006

Mọi chi phí đi lại và ăn ở sẽ do Quý Cổ đông tự trang trải.

Rất mong sự hiện diện của Quý Cổ đông để Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng!

Tài liệu gửi kèm theo:

- Chương trình họp; *NV*
- Giấy xác nhận tham dự;
- Giấy ủy quyền.



Nguyễn Thanh Hà



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY XÁC NHẬN
THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

**Kính gửi: BAN TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Tên cổ đông:
Số CCCD/ĐKKD Cấp ngày: Tại:
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax: Email:
Tổng số cổ phần sở hữu:
(Bằng chữ:)

Xác nhận tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk tổ chức vào 07 giờ 30' ngày 24/4/2025 tại Hội trường Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk, số 01 Đào Duy Từ, phường Tân Tiến, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

....., ngày tháng năm 2025

Cổ đông

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Ghi chú :

- Đề nghị quý Cổ đông xác nhận việc tham gia (hoặc ủy quyền cho người đại diện tham dự theo mẫu Giấy ủy quyền kèm theo), gửi Fax và bản chính về địa chỉ sau trước 16 giờ 00' ngày 18/4/2025

**BAN TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: số 01 Đào Duy Từ, Phường Tân Tiến, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại: 0262.3816886 Fax : 0262.3816886

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Kính gửi: **BAN TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025**
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Tên cổ đông:.....
 Số CCCD/ĐKKD:..... Cấp ngày..... Tại.....
 Địa chỉ:.....
 Tổng số cổ phần sở hữu:.....(bằng chữ:.....)

Nay Tôi ủy quyền cho:

Ông (bà):.....
 Số CCCD:..... Cấp ngày..... Tại.....
 Địa chỉ:.....
 Số cổ phần ủy quyền:.....

Được quyền thay thế Tôi/Công ty tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk tổ chức vào 07 giờ 30 phút ngày 24/4/2025 và có quyền thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền. Giấy Ủy quyền này có hiệu lực đến khi kết thúc kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật./.

Buôn Ma Thuột, ngày..... tháng năm 2025

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
 (Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN
 (Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Ghi chú :

- Đề nghị quý Cổ đông xác nhận việc tham gia (hoặc ủy quyền cho người đại diện tham dự theo mẫu Giấy ủy quyền kèm theo), gửi Fax và bản chính về địa chỉ sau trước 16 giờ 00' ngày 18/4/2025

BAN TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: số 01 Đào Duy Từ, Phường Tân Tiến, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại: 0262.3816886 Fax : 0262.3816886



PHIẾU BIỂU QUYẾT
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk

1. Thông tin cổ đông

- Mã số cổ đông:
- Tên cổ đông/người được ủy quyền:
- Địa chỉ :
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/Giấy CNĐKKD :
- Số lượng cổ phần sở hữu/ủy quyền: CP

2. Nội dung biểu quyết

Biểu quyết thông qua các nội dung sau: (Đánh dấu X vào ô lựa chọn)

Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1. Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch công tác của Hội đồng quản trị năm 2025	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch công tác của Ban Kiểm soát năm 2025. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

13

4. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6. Tờ trình thông qua chi trả thù lao, phụ cấp, tiền lương Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc năm 2024 và kế hoạch chi trả thù lao, phụ cấp, tiền lương HĐQT, BKS, BTGD năm 2025	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7. Tờ trình thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8. Tờ trình thông qua phương hướng và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
9. Tờ trình thông qua Điều lệ sửa đổi, bổ sung	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Đắk Lắk, ngày 24 tháng 04 năm 2025

Chữ ký và họ tên Chủ tịch hoặc Người được ủy quyền



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: Số 01 đường Đào Duy Từ - P. Tân Tiến - Tp. Buôn Ma Thuột - tỉnh Đắk Lắk

MSDN: 6000179936 MCK: UDL

Tel : 0262. 3816886 Fax : 0262.3 816886

Website : http://moitruongdothidaklak.com.vn

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2025

PHIẾU ĐĂNG KÝ PHÁT BIỂU Ý KIẾN
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk

Tên cá nhân/người được ủy quyền:

CCCD/ĐKKD số:Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Địa chỉ:

Hiện đang sở hữu/đại diện: cổ phần (Bằng chữ:)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):

Đề nghị Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk cho tôi được có một số ý kiến sau:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Trân trọng cảm ơn./.

....., ngày tháng năm 2025

CỔ ĐÔNG

Ghi chú:

- Phiếu đăng ký này được gửi tới đoàn chủ tịch đại hội trong quá trình đại hội.
- Các cổ đông đăng ký trước sẽ được ưu tiên phát biểu trước theo sự sắp xếp của Chủ tọa đại hội.
- Cách thức phát biểu: cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của đại hội đã được thông qua.

Số /2025/BB-ĐHCĐ

Đắk Lắk, ngày ... tháng 4 năm 2025

Dự thảo

BIÊN BẢN HỌP
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Tên Doanh nghiệp: Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk
Địa chỉ: Số 01 đường Đào Duy Từ, Phường Tân Tiến, TP.Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.
Giấy chứng nhận ĐKKD: Số 6000179936 được điều chỉnh thay đổi lần thứ 8, ngày 20/11/2025, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp.
Thời gian tổ chức: Bắt đầu lúc 7 giờ 30 phút, ngày 24 tháng 4 năm 2025
Địa điểm tổ chức: Hội trường Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk, Số 01 đường Đào Duy Từ, Phường Tân Tiến, TP.Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.
Chương trình và nội dung đại hội: Theo chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua (đính kèm biên bản này)
Tổng số cổ đông mời tham dự:
Hình thức họp: Họp trực tiếp
Phương thức biểu quyết: Giơ thẻ biểu quyết/bỏ phiếu kín

Công ty đã tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025, diễn biến và nội dung Đại hội như sau:

PHẦN I. GIỚI THIỆU KHAI MẠC ĐẠI HỘI

I. Giới thiệu thành phần tham dự:

Ông - Thay mặt Ban tổ chức làm lễ chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và khách mời về dự Đại hội, đại biểu gồm có:

1. Khách mời

- Ông (bà): Chức vụ:

- Ông (bà): Chức vụ:

- Ông (bà): Chức vụ:

2. Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk

- Ông (bà): Chức vụ:

- Ông (bà): Chức vụ:

- Ông (bà): Chức vụ:

- Ông (bà): Chức vụ:
- Ông (bà): Chức vụ:
- 3. Thành viên Ban kiểm soát Công ty
 - Ông (bà): Chức vụ:
 - Ông (bà): Chức vụ:
 - Ông (bà): Chức vụ:
- 4. Các cổ đông, đại diện cổ đông của Công ty có mặt tham dự Đại hội
- 5. Và toàn thể các vị khách mời tham dự Đại hội.

II. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông:

Ông - Đại diện Ban kiểm tra tư cách cổ đông đọc Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc.

Tính đến thời điểm 7 giờ 30 phút, ngày 24/04/2025 số lượng cổ đông tham gia Đại hội là: cổ đông, trong đó:

- Cổ đông tham dự trực tiếp: cổ đông
- Cổ đông được ủy quyền: cổ đông.

Sở hữu và đại diện cho: cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, trong đó:

- Cổ đông tham dự trực tiếp: cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty
- Cổ đông được ủy quyền: cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc (“Công ty”) với thành phần tham dự như trên là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành Đại hội.

III. Thủ tục khai mạc Đại hội

1. Ông - Thay mặt Ban tổ chức giới thiệu Đoàn chủ tịch, gồm:

- Ông (bà):..... Chủ tọa
- Ông (bà):.....Thành viên
- Ông (bà):.....Thành viên

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua danh sách Đoàn chủ tịch bằng phương thức giơ thẻ biểu quyết với kết quả biểu quyết đồng ý cổ đông, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

2. Ông – Chủ tọa Đại hội cử Thư ký Đại hội, gồm:

- Ông (bà):..... Chủ tọa
- Ông (bà):.....Thành viên

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua danh sách Thư ký Đại hội bằng phương thức giơ thẻ biểu quyết với kết quả biểu quyết đồng ý cổ đông, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

3. Ông – Thay mặt Đoàn chủ tịch Đại hội đề cử các thành viên của Ban kiểm phiếu phục vụ cho Đại hội, bao gồm:

- Ông (bà):..... Trưởng ban
- Ông (bà):.....Thành viên
- Ông (bà):.....Thành viên
- Ông (bà):.....Thành viên
- Ông (bà):.....Thành viên

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua danh sách Ban kiểm phiếu bằng phương thức giơ thẻ biểu quyết với kết quả biểu quyết đồng ý cổ đông, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

4. Đại hội đã nghe ông thay mặt Đoàn chủ tịch đọc Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội bằng phương thức giơ thẻ biểu quyết với kết quả biểu quyết đồng ý cổ đông, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

5. Đại hội đã nghe ông thay mặt Đoàn chủ tịch đọc Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức Đại hội bằng phương thức giơ thẻ biểu quyết với kết quả biểu quyết đồng ý cổ đông, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

6. Đại hội đã nghe ông thay mặt Đoàn chủ tịch đọc Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử và Thông báo về việc đề cử, ứng cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, nhiệm kỳ 2024 – 2029 tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử và Thông báo về việc đề cử, ứng cử tại Đại hội bằng phương thức giơ thẻ biểu quyết với kết quả biểu quyết đồng ý cổ đông, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

7. Ông – Chủ tọa cuộc họp phát biểu khai mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk.

PHẦN II. DIỄN BIẾN, NỘI DUNG CUỘC HỌP

I. Cuộc họp trình bày nội dung các báo cáo và tờ trình:

1. Ông (bà) trình bày “Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025” (có báo cáo đính kèm)

2. Ông (bà) trình bày “Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch công tác của Hội đồng quản trị năm 2025” (có báo cáo đính kèm).

3. Ông (bà) trình bày Tờ trình báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024 và tóm tắt “Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024” (có Tờ trình và báo cáo đính kèm).

4. Ông (bà) trình bày “Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch công tác của Ban Kiểm soát năm 2025. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc.” (có báo cáo đính kèm).

5. Ông (bà) trình bày “Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025” (có tờ trình đính kèm).

6. Ông (bà) trình bày “Tờ trình chi trả thù lao, phụ cấp, tiền lương Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc năm 2024 và kế hoạch chi trả thù lao, phụ cấp, tiền lương HĐQT, BKS, BTGD năm 2025” (có tờ trình đính kèm).

7. Ông (bà) trình bày “Tờ trình thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025” (có tờ trình đính kèm).

8. Ông (bà) trình bày “Tờ trình thông qua phương hướng và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty” (có tờ trình đính kèm).

9. Ông (bà) trình bày “Tờ trình sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty” (có tờ trình đính kèm).

II. Biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình:

- Ban tổ chức hướng dẫn thể lệ biểu quyết đề cử đồng biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình.
- Các cử đồng tiến hành biểu quyết.

III. Đại hội bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, nhiệm kỳ 2024 – 2029 Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc.

1. Ông thay mặt Đoàn chủ tịch thông qua tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc, nhiệm kỳ 2024 – 2029 (có Tờ trình đính kèm)

- Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với các ông (bà) có tên dưới đây theo nguyện vọng các nhân

+ Ông Bùi Văn Quý – Thành viên Hội đồng quản trị

- Miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát đối với các ông (bà) có tên sau đây theo nguyện vọng cá nhân

+ Ông Lê Văn Chính – Trưởng Ban kiểm soát

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua bằng phương thức giơ thẻ biểu quyết với kết quả biểu quyết đồng ý cử đồng, chiếm% tổng số cử phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

1.1. Chấp thuận số lượng bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc, nhiệm kỳ 2024 – 2029

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 01 người

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát là 01 người

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua bằng phương thức giơ thẻ biểu quyết với kết quả biểu quyết đồng ý cử đồng, chiếm% tổng số cử phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

1.2. Ông thay mặt Đoàn chủ tịch Đại hội, tóm tắt danh sách ứng viên bầu bổ sung Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trên cơ sở danh sách đề cử/ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát từ những người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện và có đầy đủ hồ sơ nộp về Công ty đúng thời hạn theo Thông báo về việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, nhiệm kỳ 2024 – 2029, tại Đại hội đồng cử đồng thường niên 2025 Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc.

- Danh sách đề cử/ứng cử vào Hội đồng quản trị

+ Ông/Bà Chức vụ:

+ Ông/Bà Chức vụ:

00017
CÔNG
PHẦN
MÔI
TRƯỜNG
ĐẮC
LẮC
KINH

- Danh sách đề cử/ứng cử vào Ban kiểm soát

+ Ông/Bà Chức vụ:

+ Ông/Bà Chức vụ:

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát bằng phương thức giơ thẻ biểu quyết với kết quả biểu quyết đồng ý cổ đông, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

2. Đại hội tiến hành bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát

- Hướng dẫn ghi phiếu và bỏ phiếu bầu cử

- Ban bầu cử làm việc cụ thể, hướng dẫn thể thức bầu cử, toàn thể Đại hội tiến hành bầu cử

IV. Cuộc họp thảo luận, nêu các câu hỏi và đóng góp ý kiến:

Đoàn Chủ tịch đã tiếp thu các ý kiến đóng góp và nghiêm túc trả lời đúng trọng tâm các câu hỏi của cổ đông, chi tiết các câu hỏi và trả lời cụ thể như sau:

1. Cổ đông:

➤ Trả lời:

2. Cổ đông

➤ Trả lời:

3. Cổ đông

➤ Trả lời:

PHẦN III. ĐẠI HỘI BIỂU QUYẾT

I. Công bố kết quả biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình:

1. Kết quả biểu quyết thông qua Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025.

▪ Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: cổ phần.

▪ Số hợp lệ: cổ phần.

- Số phiếu tán thành: cổ phần. Chiếm tỷ lệ: tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

- Số không tán thành: cổ phần.

- Số không có ý kiến: cổ phần.

- Số không hợp lệ: cổ phần.

Nội dung này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

2. Kết quả biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch công tác của Hội đồng quản trị năm 2025

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: cổ phần.
- Số hợp lệ: cổ phần.
 - Số phiếu tán thành: cổ phần. Chiếm tỷ lệ: tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
 - Số không tán thành: cổ phần.
 - Số không có ý kiến: cổ phần.
- Số không hợp lệ: cổ phần.

Nội dung này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

3. Kết quả biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: cổ phần.
- Số hợp lệ: cổ phần.
 - Số phiếu tán thành: cổ phần. Chiếm tỷ lệ: tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
 - Số không tán thành: cổ phần.
 - Số không có ý kiến: cổ phần.
- Số không hợp lệ: cổ phần.

Nội dung này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

4. Kết quả biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch công tác của Ban Kiểm soát năm 2025; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc.

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: cổ phần.
- Số hợp lệ: cổ phần.
 - Số phiếu tán thành: cổ phần. Chiếm tỷ lệ: tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
 - Số không tán thành: cổ phần.

993
3 TY
ĐỒ
RUỒ
LÁI
101

- Số không có ý kiến: cổ phần.

▪ Số không hợp lệ: cổ phần.

Nội dung này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

5. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025

▪ Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: cổ phần.

▪ Số hợp lệ: cổ phần.

- Số phiếu tán thành: cổ phần. Chiếm tỷ lệ: tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

- Số không tán thành: cổ phần.

- Số không có ý kiến: cổ phần.

▪ Số không hợp lệ: cổ phần.

6. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình chi trả thù lao, phụ cấp, tiền lương Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc năm 2024 và kế hoạch chi trả thù lao, phụ cấp, tiền lương HĐQT, BKS, BTGD năm 2025

▪ Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: cổ phần.

▪ Số hợp lệ: cổ phần.

- Số phiếu tán thành: cổ phần. Chiếm tỷ lệ: tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

- Số không tán thành: cổ phần.

- Số không có ý kiến: cổ phần.

▪ Số không hợp lệ: cổ phần.

Nội dung này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

7. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024

▪ Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: cổ phần.

▪ Số hợp lệ: cổ phần.

- Số phiếu tán thành: cổ phần. Chiếm tỷ lệ: tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

- Số không tán thành: cổ phần.

- Số không có ý kiến: cổ phần.

▪ Số không hợp lệ: cổ phần.

Nội dung này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

8. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình về phương hướng và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty

▪ Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: cổ phần.

▪ Số hợp lệ: cổ phần.

- Số phiếu tán thành: cổ phần. Chiếm tỷ lệ: tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

- Số không tán thành: cổ phần.

- Số không có ý kiến: cổ phần.

▪ Số không hợp lệ: cổ phần.

Nội dung này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

9. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty

▪ Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: cổ phần.

▪ Số hợp lệ: cổ phần.

- Số phiếu tán thành: cổ phần. Chiếm tỷ lệ: tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

- Số không tán thành: cổ phần.

- Số không có ý kiến: cổ phần.

▪ Số không hợp lệ: cổ phần.

Nội dung này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

II. Công bố kết quả bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

1. Công bố kết quả bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

Nội dung	Số phiếu	Số cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ %
Số phiếu đã phát			

Số phiếu đã thu về			
Số phiếu hợp lệ			
Số phiếu không hợp lệ			

Kết quả kiểm phiếu: Sắp xếp theo tỷ lệ từ cao xuống thấp

Stt	Họ và tên ứng viên	Số cổ phần bầu	Tỷ lệ % trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

Với kết quả trên 01 (một) người trúng cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk, nhiệm kỳ 2024 – 2029, gồm có:

- Ông/Bà Chức vụ:
- Ông/Bà Chức vụ:

2. Công bố kết quả bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát

Nội dung	Số phiếu	Số cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ %
Số phiếu đã phát			
Số phiếu đã thu về			
Số phiếu hợp lệ			
Số phiếu không hợp lệ			

Kết quả kiểm phiếu: Sắp xếp theo tỷ lệ từ cao xuống thấp

Stt	Họ và tên ứng viên	Số cổ phần bầu	Tỷ lệ % trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

Với kết quả trên 01 (một) người trúng cử thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk, nhiệm kỳ 2024 – 2029, gồm có

- Ông/Bà Chức vụ:
- Ông/Bà Chức vụ:

3. Họp Ban kiểm soát

- Họp Ban kiểm soát để bầu Trưởng ban kiểm soát (có biên bản Ban kiểm soát kèm theo).

3.1. Thông báo kết quả họp Ban kiểm soát

- Ông/Bà Trưởng ban kiểm soát

3.2. Thành viên bầu bổ sung Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2029 ra mắt Đại hội đồng cổ đông

PHẦN IV. BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

1. Thông qua Biên bản và nghị quyết Đại hội cổ đông

- Ông (bà) trình bày Dự thảo Biên bản Đại hội cổ đông thường niên năm 2025

- Ông (bà) trình bày Dự thảo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025

2. Ông (bà) điều khiển đại hội thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

2.1. Kết quả biểu quyết thông qua Biên bản Đại hội

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
Số lượng cổ phần			
Tỷ lệ			

Đại hội đã nhất trí thông qua Biên bản Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 với tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

2.2. Kết quả biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
Số lượng cổ phần			
Tỷ lệ			

Đại hội đã nhất trí thông qua Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 với tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

3. Bế mạc Đại hội

Ông (bà) phát biểu và bế mạc đại hội.

Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc gồm trang, được đọc công khai cho toàn thể cổ đông tham dự Đại hội cùng nghe. Đại hội đã thống nhất biểu quyết thông qua nội dung của Biên bản họp Đại hội và ủy quyền cho Đoàn Chủ tịch và Thư ký Đại hội cùng ký tên.

Biên bản này được lập và thông qua lúc 11h30 ngày 24/4/2025.

**ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA CUỘC HỌP
CHỦ TỊCH HĐQT**

**ỦY VIÊN
THÀNH VIÊN HĐQT**

**ỦY VIÊN
THÀNH VIÊN HĐQT**

**BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN**

THÀNH VIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số /2025/NQ-ĐHCD

Đắk Lắk, ngày ... tháng 4 năm 2025



NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày ... và các văn bản hướng dẫn thi hành
- Căn cứ Điều lệ hiện hành Công Ty Cổ Phần Môi trường Đô thị Đắk Lắk;
- Căn cứ Biên bản họp và tài liệu Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ Phần Môi trường Đô thị Đắk Lắk ngày 24/4/2025 tại địa chỉ số 01 Đào Duy Từ, Thống Nhất, Thành phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch công tác của Hội đồng quản trị năm 2025.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2024.

Điều 4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch công tác của Ban Kiểm soát năm 2025. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc.

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 (Theo nội dung Tờ trình số: ... ngày ...).

Điều 6. Thông qua mức chi trả thù lao, phụ cấp, tiền lương Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc năm 2024 và kế hoạch chi trả thù lao, phụ cấp, tiền lương HĐQT, BKS, BTGD năm 2025 (Theo nội dung Tờ trình số: ... ngày ...).

Điều 7. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty (Theo nội dung Tờ trình số: ... ngày ...).

Điều 8. Thông qua phương hướng và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty (Theo nội dung Tờ trình số: ngày).

Điều 9. Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (Theo nội dung Tờ trình số: ngày).

Điều 10. Miễn nhiệm các chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo nguyện vọng cá nhân, kể từ ngày 24/04/2025 (Theo nội dung Tờ trình số: ngày).

1. Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với các ông (bà) có tên dưới đây theo nguyện vọng các nhân

- Ông Bùi Văn Quý – Thành viên Hội đồng quản trị

2. Miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát đối với các ông (bà) có tên sau đây theo nguyện vọng cá nhân

- Ông Lê Văn Chính – Trưởng Ban kiểm soát

Điều 11. Thông qua số lượng bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, nhiệm kỳ 2024 – 2029

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là: 01 người

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát là: 01 người

Điều 12. Thông qua kết quả bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc, nhiệm kỳ 2024 – 2029, cụ thể như sau:

12.1. Thành viên bổ sung Hội đồng quản trị gồm những người có tên sau:

1. Ông/bà:

12.2. Thành viên bổ sung Ban kiểm soát gồm những người có tên sau

1. Ông/bà:

Điều 13. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các phòng/ban, đơn vị trong Công ty và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nơi nhận:

- Các cổ đông CTy;
- Website CTy; UBCKNN, SGDCKHN;
- Các ông (bà) UV.HĐQT, BKS;
- Lưu: HĐQT, VT.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: Số 01 đường Đào Duy Từ - Phường Tân Tiến - Thành phố Buôn

Ma Thuật - tỉnh Đắk Lắk

Tel : 0262. 3816886 Fax : 0262.3 816886

Website : <http://moitruongdothidaklak.com.vn>

BIÊN BẢN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

Hôm nay vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 24/04/2025, tại Hội trường Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk

Ban kiểm tra tư cách cổ động của Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk được Ban Tổ chức Đại hội đề cử gồm:

1. Ông Lê Nguyên Vũ – Chức vụ: kế toán trưởng
2. Bà Trần Thị Hoa – Chức vụ: Phó trưởng phòng Tổ chức
3. Ông Nguyễn Minh Hoàng – Chức vụ: Nhân viên phòng Kế toán
4. Bà Ngô Thị Thanh Thủy – Chức vụ: Nhân viên phòng Tổ chức
5. Ông Ngô Xuân Điệp – Chức vụ: Nhân viên phòng Tổ chức

Thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ động Công ty báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ động tham dự Đại hội đồng cổ động thường niên năm 2025 tới 08 giờ 00 phút, ngày 24/04/2025 như sau:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: **6.620.000** (Sáu triệu, sáu trăm hai mươi ngàn) cổ phần;
- Tổng số cổ động mời tham dự Đại hội theo danh sách tổng hợp phân bổ quyền bỏ phiếu cho người sở hữu chứng khoán do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam thông báo với 406 cá nhân và 02 tổ chức đại diện cho 6.620.000 (Sáu triệu, sáu trăm hai mươi ngàn) cổ phần của Công ty.

Tổng số cổ động tham dự đại hội: cổ động, sở hữu và đại diện cho tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Trong đó:

- Cổ động tham dự trực tiếp:..... người, sở hữu: cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
 - Cổ động được ủy quyền:..... người, đại diện:cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Các Cổ động có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội.

Theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc với thành phần tham dự như trên là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành Đại hội./.

BAN KIỂM TRA TCCĐ
TRƯỞNG BAN

TM.ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ



**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Thời gian: 08 giờ 00' Sáng Thứ Năm, ngày 24 tháng 4 năm 2025

Địa điểm tổ chức: Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk, số 01 đường Đào Duy Từ, thành phố Buôn Ma Thuột

Thời gian	Nội dung chương trình	Chủ trì
07h30 - 08h00	- Tiếp đón và đăng ký đại biểu tham dự Đại hội	Ban Tổ chức
	- Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách cổ đông tham dự Đại hội	Ban Kiểm tra tư cách cổ đông
	- Phát tài liệu và Phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử	Ban Tổ chức
08h00 - 08h10	- Chào cờ - Tuyên bố lý do tổ chức Đại hội và Giới thiệu đại biểu, thành phần tham dự	Ban Tổ chức
08h10 - 08h15	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội	Ban Kiểm tra tư cách cổ đông
08h15 - 08h25	- Thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch và Ban Thư ký - Thông qua Chương trình Đại hội; Quy chế tổ chức Đại hội; Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử; Thông báo về việc đề cử, ứng cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, nhiệm kỳ 2024 – 2029 tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và thành phần Ban Kiểm phiếu - Khai mạc Đại hội	Ban Tổ chức và Đoàn Chủ tịch
08h25 - 08h40	- Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025	Ban Tổng giám đốc
08h40 - 08h50	- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch công tác của Hội đồng quản trị năm 2025	Hội đồng quản trị
08h50 - 09h00	- Báo cáo kiểm toán tài chính năm 2024	Kế toán trưởng
09h00 – 09h10	- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch công tác của Ban Kiểm soát năm 2025. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc.	Ban Kiểm soát
09h10 – 09h15	- Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025	Đoàn chủ tịch
09h15-09h20	- Thông qua Tờ trình Tờ trình chi trả thù lao, phụ cấp, tiền lương Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc năm 2024 và kế hoạch chi trả thù lao, phụ cấp, tiền lương HĐQT, BKS, BTGD năm 2025;	Đoàn chủ tịch

09h20 – 09h25	- Thông qua Tờ trình ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025	Đoàn chủ tịch
09h25 - 09h30	- Thông qua Tờ trình phương hướng và kế hoạch hoạt động SXKD năm 2025	Đoàn chủ tịch
09h30 - 09h35	- Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty	
09h35 – 10h10	- Thông qua Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và danh sách ứng viên HĐQT, BKS. - Bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	Đoàn chủ tịch Ban Kiểm Phiếu
10h10 - 10h30	- Phát biểu ý kiến của các cổ đông	Cổ đông
10h30 – 10h45	- Nghi giải lao	
10h45 – 10h55	- Công bố kết quả biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình - Công bố kết quả bầu cử	Ban Kiểm Phiếu
10h55 - 11h00	Ra mắt thành viên HĐQT và BKS mới được bầu	HĐQT và BKS
11h00 - 11h25	Thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội	Đoàn Chủ tịch
11h25 – 11h30	Phát biểu bế mạc đại hội.	Chủ tịch HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 01 /2025/TTr-ĐHCD

Đắk Lắk, ngày 26 tháng 03 năm 2025

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành

Căn cứ Điều lệ hiện hành Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk;

Nhu cầu thực tiễn về tổ chức, hoạt động của Công ty,

Hội đồng Quản trị kính trình Đại Hội đồng Cổ đông thảo luận và thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 như sau:

1. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
2. Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 sẽ có hiệu lực kể từ ngày được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua.



NGUYỄN THANH HÀ

**QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (“Đại Hội”) của Công ty Cổ phần Đô Thị Và Môi Trường Đắk Lắk (sau đây được gọi là “Công Ty”), điều kiện và thể thức tiến hành Đại Hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cổ đông, người được cổ đông ủy quyền dự Đại Hội và các bên tham gia Đại Hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại Hội

1. Điều kiện tham dự:

Là cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công Ty tại ngày lập Danh sách cổ đông tham dự Đại Hội hoặc là người đại diện theo ủy quyền của cổ đông này tham dự Đại Hội theo quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội

- a. Được trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền;
- b. Được thông báo nội dung chương trình họp Đại Hội. Cổ đông/nhóm cổ đông có đủ điều kiện được quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty;

- c. Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và các tài liệu ngay sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;
- d. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi;
- đ. Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty.

3. Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo uỷ quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

- a. Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo các giấy tờ sau và xuất trình đầy đủ khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:
 - Đối với cổ đông là cá nhân: Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng.
 - Trường hợp cổ đông là cá nhân ủy quyền cho người khác thực hiện quyền dự Đại hội, người được ủy quyền phải mang theo: Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng và Giấy ủy quyền hợp lệ.
 - Đối với cổ đông là tổ chức: Bản sao Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp/Quyết định thành lập (Bản sao có chứng thực hợp lệ) của tổ chức và Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng của người đại diện pháp luật.
 - Trường hợp cổ đông là tổ chức mà người đại diện theo pháp luật đã ủy quyền cho người khác dự Đại hội, người được ủy quyền phải mang theo: Bản sao Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp/Quyết định thành lập (Bản sao có chứng thực hợp lệ) của tổ chức, Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng của người được ủy quyền và Giấy ủy quyền hợp lệ.
- b. Ăn mặc lịch sự;
- c. Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;

- d. Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội;
- đ. Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;
- e. Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
- g. Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội;
- h. Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội;
- i. Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị Công ty chỉ định.
2. Ban kiểm tra tư cách thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Kiểm tra tư cách của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền hoặc người được ủy quyền đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Thư mời và các giấy tờ khác theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 2;
 - b. Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Thẻ biểu quyết; Phiếu biểu quyết; Phiếu bầu cử và các tài liệu họp liên quan khác;
 - c. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:
 - Trước khi khai mạc Đại hội;
 - Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).
 - d. Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.
3. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và bốn (04) thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.
2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ sau:
 - a. Hướng dẫn cách bầu cử, cách sử dụng thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết;



- b. Giám sát việc biểu quyết, bầu cử của các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội;
 - c. Thu phiếu biểu quyết, Phiếu Bầu cử sau khi Đại hội biểu quyết;
 - d. Tiến hành kiểm phiếu, tính toán và loại trừ các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (nếu có) cho từng vấn đề biểu quyết.
3. Trưởng Ban Kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.
 4. Ban Kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
 5. Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.
 6. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử, các biên bản kiểm phiếu cho Hội đồng Quản trị Công ty ngay sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa Đại hội.
2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;
3. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
5. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
 - a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến

triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

6. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.
7. Chủ tọa có quyền cắt ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.
8. Chủ tọa chỉ định Thư ký Đại hội lập Biên bản họp Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.

Chương III

THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7. Điều kiện tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 8. Tiến hành Đại hội

1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.
2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 10 của Quy chế này.
3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản Đại hội được thông qua.

Điều 9. Thông qua quyết định của Đại hội



1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
 - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
 - đ. Tổ chức lại, giải thể Công ty.
 - e. Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 10. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết:

1. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên, chữ ký cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

2. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội.

Điều 11. Thẻ thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

Việc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu biểu quyết và được công bố ngay tại Đại hội. Cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách đánh dấu vào 01 (một) trong 3 (ba) ô tương ứng (Tán thành/ Không tán thành/ Không có ý kiến) ghi trong Phiếu biểu quyết, sau đó ký tên vào bên dưới và bỏ vào thùng phiếu.

Điều 12. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải đăng ký vào Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến (theo mẫu quy định). Trong Phiếu đăng ký, cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa Đại hội xử lý. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Thời gian phát biểu không quá 05 phút. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ có các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.

Điều 13. Biên bản Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - đ Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - e. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;



- i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký.
2. Biên bản Đại hội phải được lập xong và công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội;
3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty và công bố theo quy định của pháp luật.
4. Biên bản Đại hội phải được gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày bế mạc Đại hội hoặc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.
5. Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết Đại hội.

Điều 14. Nghị quyết Đại hội

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại Đại hội để các cổ đông thông qua, gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội bế mạc.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Hiệu lực thi hành của Quy chế

1. Quy chế này gồm bốn (04) Chương, mười lăm (15) Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua;
2. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

Đắk Lắk, ngày 26 tháng 03 năm 2025

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Hà

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀ BẦU CỬ THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc đề cử, ứng cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (“Đại Hội”) của Công ty Cổ phần Đô Thị Và Môi Trường Đắk Lắk (sau đây được gọi là “Công Ty”).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông ủy quyền dự Đại Hội của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các bên tham gia Đại Hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 3. Thành viên Hội Đồng Quản Trị

1. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

- a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- c. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
- d. Tiêu chuẩn khác theo Điều lệ Công ty quy định (nếu có)

2. Ứng cử, đề cử ứng viên để bầu làm thành viên Hội đồng quản trị

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử thành viên để bầu thành viên Hội đồng quản trị.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của công ty. Việc Hội đồng quản trị giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật. Ứng viên được Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm phải đủ tiêu chuẩn tại khoản 1 Điều 3 Quy chế này.

3. Hồ sơ ứng cử, đề cử ứng viên Hội đồng quản trị gồm:

- Đơn ứng cử hoặc đề cử ứng viên Hội đồng Quản trị theo mẫu công ty đăng tải trên website: moitruongdothidaklak.com.vn hoặc có thể nhận tại trụ sở Công ty (01 bản gốc).

- Sơ yếu lý lịch của ứng viên thành viên Hội đồng Quản trị theo mẫu công ty đăng tải trên website: moitruongdothidaklak.com.vn hoặc có thể nhận tại trụ sở Công ty (01 bản gốc).
- Tài liệu chứng minh người ứng cử hoặc người đề cử sở hữu cổ phần Công ty tại ngày 17/3/2025 đủ tỷ lệ được đề cử, ứng cử
- Bản sao có công chứng CMND/CCCD, hộ khẩu và các văn bằng, chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn của ứng viên.
- Các văn bản khác chứng minh ứng viên đủ điều kiện, tiêu chuẩn (nếu có).

Điều 4. Thành viên Ban Kiểm soát

1. Tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty như sau:

- a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật này;
- b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- d. Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- đ. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2. Ứng cử, đề cử ứng viên để bầu làm thành viên Ban Kiểm soát

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử thành viên để bầu thành viên Ban Kiểm soát.

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Ứng viên được Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm phải đủ tiêu chuẩn tại khoản 1 Điều 4 Quy chế này.

3. Hồ sơ ứng cử, đề cử ứng viên Ban Kiểm soát gồm

- Đơn ứng cử hoặc đề cử ứng viên Ban Kiểm soát theo mẫu công ty đăng tải trên website: moitruongdothidaklak.com.vn hoặc có thể nhận tại trụ sở Công ty (01 bản gốc).

- Sơ yếu lý lịch của ứng viên thành viên Ban Kiểm soát theo mẫu công ty đăng tải trên website: moitruongdothidaklak.com.vn hoặc có thể nhận tại trụ sở Công ty (01 bản gốc).
- Tài liệu chứng minh người ứng cử hoặc người đề cử sở hữu cổ phần Công ty tại ngày 17/3/2025 đủ tỷ lệ được đề cử, ứng cử.
- Bản sao có công chứng CMND/CCCD, hộ khẩu và các văn bằng, chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn của ứng viên.
- Các văn bản khác chứng minh ứng viên đủ điều kiện, tiêu chuẩn (nếu có).

Điều 5. Thời gian tiếp nhận hồ sơ ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

Hồ sơ đề cử, ứng cử xin gửi về Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk trước 16 giờ 00 phút ngày 17/4/2025 (trực tiếp hoặc tính theo dấu bưu điện) theo địa chỉ sau:

BAN TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK
Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Tân Tiến, Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk
Tel : 0262.3816886 Fax : 0262.3816886

Liên hệ: Ông Nguyễn Quốc Tuấn, Trưởng phòng Tổ chức, ĐT: 0934909006



Điều 6. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu.

1. Danh sách ứng viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:

Dựa trên Đơn xin ứng cử, đề cử của các cổ đông/nhóm cổ đông đề cử, ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty, Ban tổ chức Đại hội sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định để đưa vào danh sách ứng viên tham gia bầu vào thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát và thông qua danh sách tại Đại hội. Danh sách này được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:

- Phiếu bầu được in theo mẫu thống nhất và đóng dấu Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk.
- Khi tiến hành đăng ký cổ đông, công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền hợp lệ 01 phiếu bầu Hội đồng quản trị và 01 phiếu bầu Ban Kiểm soát trên đó có ghi mã cổ đông, họ và tên của cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền, tổng số cổ phần sở hữu và được ủy quyền.
- Cổ đông ghi số phiếu bầu cho từng ứng viên được chọn tên hoặc đánh dấu x vào ô số phiếu bầu của ứng viên đó. Trường hợp không bầu cho ứng viên nào thì cổ đông gạch ngang tên, điền số “0” hoặc để trống cột “số phiếu bầu”.
- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị ban tổ chức đổi phiếu bầu khác để ghi lại (chỉ đổi khi chưa bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu);

- Phiếu bầu chỉ được sửa chữa 01 lần duy nhất, cổ đông không được tẩy xóa, chỉ gạch ngang thông tin sai và ghi lại thông tin đúng (nếu có) đồng thời ký tên bên cạnh.

3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu bầu không do ban tổ chức phát hành, không theo mẫu quy định hoặc không có dấu của Công ty.
- Phiếu bầu ghi thêm người ngoài danh sách không thuộc danh sách ứng cử viên.
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng viên lớn hơn tổng số phiếu được quyền bầu.
- Phiếu bầu bị tẩy xóa trừ trường hợp quy định tại khoản 2 điều này.
- Cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền không ký xác nhận trên Phiếu bầu.

Điều 7. Phương thức bầu cử

Việc bầu thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu:

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu được quyền bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và được ủy quyền hợp lệ nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát.
- Cổ đông có quyền phân bổ tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên hoặc Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng viên.

Điều 8. Ban kiểm phiếu.

- Ban kiểm phiếu gồm có 05 người do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Giúp việc ban kiểm phiếu có các thành viên giúp việc khác. Ban kiểm phiếu và các thành viên giúp việc không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.
- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm tiến hành các thủ tục cần thiết cho việc bỏ phiếu bầu Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, bao gồm: Chuẩn bị hòm phiếu, phổ biến Quy chế bầu cử, danh sách ứng viên bầu HĐQT và BKS, trình tự bỏ phiếu; hướng dẫn ghi phiếu; giám sát việc bỏ phiếu và tiến hành kiểm phiếu, công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

Điều 9. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;

- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 10. Nguyên tắc trúng cử.

- Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định.
- Trong trường hợp không lựa chọn được số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát do có nhiều ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại riêng những người đó để chọn người có số phiếu bầu cao hơn.

Điều 11. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính;
- Thành phần Ban kiểm phiếu;
- Mục đích, nội dung bỏ phiếu;
- Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu;
- Tỷ lệ phiếu bầu của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu bầu của cổ đông tham gia dự họp.
- Số và tỉ lệ phiếu bầu hợp lệ, phiếu bầu không hợp lệ.
- Số và tỉ lệ phiếu bầu cho từng ứng viên vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát
- Danh sách các ứng viên trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát được sắp xếp theo thứ tự số phiếu bầu từ cao xuống thấp.
- Chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu.

2. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 12. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 13. Quy chế này gồm có 13 điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua.

Đắk Lắk, ngày 26 tháng 03 năm 2025



Nguyễn Thanh Hà



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: Số 01 đường Đào Duy Từ - P. Tân Tiến - Tp. Buôn Ma Thuột -
tỉnh Đắk Lắk

Tel : 0262. 3816886 Fax : 0262.3 816886

Website : <http://moitruongdothidaklak.com.vn>

Số 03/2025/TB-ĐHCD

Đắk Lắk, ngày 2 tháng 03 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc đề cử, ứng cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát,
nhiệm kỳ 2024 – 2029, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk (sau đây được gọi tắt là “Công ty”) trân trọng thông báo tới Quý Cổ đông về việc đề cử, ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, cụ thể như sau:

1. Tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng bầu thành viên HĐQT

1.1. Người được đề cử, ứng cử làm ứng viên bầu thành viên HĐQT của Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

1.2. Số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung: 01 thành viên

2. Tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng bầu thành viên BKS

2.1. Người được đề cử, ứng cử làm ứng viên bầu thành viên BKS của Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên BKS theo quy định của Luật Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

2.2. Số lượng thành viên BKS bầu bổ sung: 01 thành viên

3. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS

3.1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu

quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật. Ứng viên được Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm phải đủ tiêu chuẩn theo quy định.

3.2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử thành viên để bầu thành viên Ban Kiểm soát.

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Ứng viên được Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm phải đủ tiêu chuẩn theo quy định.

4. Thành phần hồ sơ đề cử, ứng cử

- Đơn đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu);
- Bản sao chứng thực Chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu còn hiệu lực và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn và chuyên môn.

5. Thời hạn gửi hồ sơ:

- Để đảm bảo công tác kiểm tra hồ sơ và công tác chuẩn bị tài liệu trình Đại hội của Ban Tổ chức, hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử phải được gửi về Ban tổ chức Đại hội của Công ty trước 16h00 ngày 18/4/2025 theo địa chỉ sau đây:

**BAN TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Tân Tiến, Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk

Tel : 0262.3816886

Fax : 0262.3816886

Liên hệ: Nguyễn Quốc Tuấn, Trưởng phòng Tổ chức, Điện thoại: 0934909006

- Chỉ những ứng viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên HĐQT, thành viên BKS nêu trên do cổ đông/nhóm cổ đông có quyền đề cử, ứng cử và có đầy đủ hồ sơ hợp lệ nộp về Công ty đúng thời hạn theo Thông báo này mới được đưa vào danh sách ứng viên công bố tại Đại hội.

Trân trọng thông báo!



Nguyễn Thanh Hà



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ỨNG CỬ

ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Kính gửi: Ban Tổ Chức Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty cổ phần Đô Thị Và Môi Trường Đắk Lắk

Tôi tên là:
Ngày sinh: Nơi sinh:
CMND/CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú:
Trình độ học vấn: Chuyên ngành:
Số cổ phần sở hữu tại thời điểm lập Danh sách cổ đông (ngày 17/03/2025): cổ
phần, tương ứng với:% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk

Tôi xin tự ứng cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk được bầu cử trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Tôi xin cam đoan mình có đủ điều kiện để đề cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk và quy định pháp luật có liên quan.


Trân trọng cảm ơn!

....., ngày tháng năm 2025

NGƯỜI ỨNG CỬ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hồ sơ kèm theo:

1. Sơ yếu lý lịch tự khai của ứng viên (theo mẫu Công ty)
2. Bản sao chứng thực CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân và các văn bằng chứng nhận trình độ học vấn và chuyên môn; 



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ

ƯNG VIÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Kính gửi: Ban Tổ Chức Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty cổ phần Đô Thị Và Môi Trường Đắk Lắk

Cổ đông/Nhóm cổ đông:

STT	Tên cổ đông	Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu/Giấy CNĐKKD, nơi cấp, ngày cấp	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %/Vốn điều lệ	Chữ ký/Chữ ký của người đại diện hợp pháp và đóng dấu đối với cổ đông là tổ chức
1					
2					
3					

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk, tôi/chúng tôi đề cử:

Ông (Bà):

Ngày sinh: Nơi sinh:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Làm ứng cử viên cho vị trí thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk được bầu cử trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Tôi/Chúng tôi xin cam đoan Ông (Bà)..... có đủ điều kiện để đề cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk và quy định pháp luật có liên quan.

Trân trọng cảm ơn!

....., ngày tháng năm 2025

CỔ ĐÔNG/NHÓM CỔ ĐÔNG
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Hồ sơ kèm theo:

- Sơ yếu lý lịch tự khai của người được đề cử (theo mẫu Công ty) *m*
- Bản sao chứng thực CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân và các văn bằng chứng nhận trình độ học vấn và chuyên môn;
- Giấy ủy quyền (đối với trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử);



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ỨNG CỬ

ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

**Kính gửi: Ban Tổ Chức Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty cổ phần Đô Thị Và Môi Trường Đắk Lắk**

Tôi tên là:
Ngày sinh: Nơi sinh:
CMND/CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú:
Trình độ học vấn: Chuyên ngành:
Số cổ phần sở hữu tại thời điểm lập Danh sách cổ đông (ngày 17/03/2025): cổ
phần, tương ứng với:% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk

Tôi xin tự ứng cử vào vị trí thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk được bầu cử trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Tôi xin cam đoan mình có đủ điều kiện để đề cử vào vị trí thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk và quy định pháp luật có liên quan.

Trân trọng cảm ơn!

....., ngày tháng năm 2025

NGƯỜI ỨNG CỬ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hồ sơ kèm theo:

1. Sơ yếu lý lịch tự khai của ứng viên (theo mẫu Công ty)
2. Bản sao chứng thực CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân và các văn bằng chứng nhận trình độ học vấn và chuyên môn; ✓

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ

ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Kính gửi: Ban Tổ Chức Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty cổ phần Đô Thị Và Môi Trường Đắk Lắk

Cổ đông/Nhóm cổ đông:

STT	Tên cổ đông	Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu/Giấy CNĐKKD, nơi cấp, ngày cấp	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %/Vốn điều lệ	Chữ ký/Chữ ký của người đại diện hợp pháp và đóng dấu đối với cổ đông là tổ chức
1					
2					
3					

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk, tôi/chúng tôi đề cử:

Ông (Bà):

Ngày sinh: Nơi sinh:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Làm ứng cử viên cho vị trí thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk được bầu cử trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Tôi/Chúng tôi xin cam đoan Ông (Bà)..... có đủ điều kiện để đề cử vào vị trí thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk và quy định pháp luật có liên quan.

Trân trọng cảm ơn!

....., ngày tháng năm 2025

CỔ ĐÔNG/NHÓM CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Hồ sơ kèm theo:

- Sơ yếu lý lịch tự khai của người được đề cử (theo mẫu Công ty)
- Bản sao chứng thực CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân và các văn bằng chứng nhận trình độ học vấn và chuyên môn;
- Giấy ủy quyền (đối với trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử);

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, Đoàn thể)

16) Quan hệ gia đình: **Bố, mẹ, vợ (chồng), các con, anh chị em ruột**

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	CMTND/ Hộ chiếu	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở ...
				Quê quán: Nghề nghiệp: Nơi ở:
				Quê quán: Nghề nghiệp: Nơi ở:
				Quê quán: Nghề nghiệp: Nơi ở:
				Quê quán: Nghề nghiệp: Nơi ở:
				Quê quán: Nghề nghiệp: Nơi ở:

17) Cam kết trước pháp luật:

- Tôi xin cam kết sẽ không vi phạm các quy định của pháp luật.
- Tôi xin cam kết những lời khai trên là đúng sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin nào không đúng với sự thật tại bản khai này.
- Tôi cam kết sẽ thông báo cho Công ty về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến nội dung bản khai trên phát sinh trong thời gian đương nhiệm.

....., ngày tháng năm 2025

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền(*)

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

(*) *Xác nhận của thủ trưởng cơ quan hoặc Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cá nhân đăng ký hộ khẩu thường trú.*

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2024
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Kính thưa:

- Các Quý vị Cổ đông! Hội đồng Quản trị
- Đoàn Chủ Tịch

Tôi xin thay mặt Ban Tổng Giám Đốc Công ty xin trân trọng báo cáo với Đại hội về kết quả hoạt động và công tác điều hành của Ban Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk trong năm 2024, kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025, cụ thể như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2024

I. Tình hình chung

1. Những thuận lợi, khó khăn

a. Về mặt thuận lợi:

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND Tỉnh, Thành ủy, HĐND và UBND thành phố tạo điều kiện cho Công ty hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Các sản phẩm và dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty được các cấp, các ngành đánh giá cao và được cộng đồng ghi nhận, góp phần trong việc chỉnh trang và làm đẹp cho Thành phố.

- Với sự đoàn kết, nhất trí cao giữa Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban CH Công đoàn và các Tổ chức Chính trị - Xã hội, cùng với sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy Công ty vì vậy mọi chủ trương, Nghị quyết đều được Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và kịp thời.

- Trình độ đội ngũ cán bộ lãnh đạo Công ty và đội ngũ CB CNLĐ ngày càng được nâng cao, nhiệt tình trong công tác, có kinh nghiệm trong thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

b. Về mặt khó khăn, tồn tại:

- Nguồn kinh phí bố trí cho các hoạt động công ích của thành phố chưa đảm bảo; Các dự án, công trình được đầu tư từ nguồn Ngân sách Tỉnh và Thành phố hoàn thành, bàn giao đưa vào quản lý vận hành ngày càng tăng, tuy nhiên nguồn Ngân sách thành phố không đủ khả năng bố trí tương ứng.

- Dự toán lĩnh vực đô thị công ích năm 2025 chưa được phê duyệt, chỉ tiêu Ngân sách thành phố bố trí cho các Lĩnh vực đô thị công ích chưa sát với tình hình thực tế (Lương cơ bản đã tăng 30% từ 1.800.000đ lên 2.340.000đ)



- Lĩnh vực Vận hành xử lý nước rỉ rác tại Cư Bur mặc dù đã đưa vào vận hành, xử lý từ tháng 3/2020 đến nay vẫn chưa xây dựng giá để thanh toán gây khó khăn cho Công ty trong việc xác định doanh thu

- Công tác thu giá dịch vụ vệ sinh còn gặp nhiều khó khăn, nhất là công tác khai thác tại địa bàn các Xã vùng ven, một số hộ dân chưa nhận thức được việc trả dịch vụ thu gom rác thải sinh hoạt, dẫn đến tỷ lệ các hộ dân chây ì, không tham gia đóng giá dịch vụ chiếm khoảng 17% vì chưa có khung chế tài để xử phạt đối với hành vi không thực hiện đóng giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt của người dân; Giá thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt vẫn đang còn thực hiện theo Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 (trên cơ sở phiên ngang từ mức thu phí và lệ phí theo Nghị quyết số 117/2014/NQ-HĐND ngày 18/07/2014 của Hội đồng nhân dân Tỉnh Đắk Lắk quy định mức thu các loại phí và lệ phí trên địa bàn Tỉnh Đắk Lắk). Tuy nhiên, với mức thu cho từng đối tượng xả thải tại Quyết định 28 nêu trên, doanh thu không bù đắp đủ chi phí mà doanh nghiệp phải chi trả hàng năm.

II. Đánh giá tình hình lao động, tiền lương và kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2024.

1. Về lao động và tiền lương:

- Số lao động đầu năm: 742 người
 + Số lao động cuối năm: 756 người
 + Tỷ lệ lao động tăng trong năm là 14 người, tương đương 1,9%. Nguyên nhân tăng lao động là do Công ty nhận bàn giao quản lý, vận hành các dự án công trình đã hoàn thành trên địa bàn thành phố.

- Tiền lương bình quân: Trong năm 2024, Công ty tiếp tục đi vào ổn định việc giao khoán quỹ tiền lương cho các Đội, Tổ. Thu nhập tiền lương và đời sống cán bộ công nhân trong Công ty được duy trì ổn định, cụ thể: Tiền lương bình quân năm 2024 là: 9.400.000 đồng/người/tháng đạt 104% so với kế hoạch và tăng 7% so với cùng kỳ năm trước.

2. Về kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh:

stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	So sánh (%)	
						TH/Cùng kỳ	TH/KH
1	Tổng doanh thu và thu nhập	Tr.đ	170.995	196.953	214.198	125,27	108,76
2	Tổng chi phí	Tr.đ	156.420	181.607	184.229	117,78	101,44
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	14.575	15.346	29.969	205,62	195,29
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	11.552	12.277	23.794	205,97	193,81

* **Đánh giá tình hình thực hiện:** Với các chỉ tiêu tài chính nêu trên cho thấy, trong năm 2024, doanh thu tăng 8,76% so với kế hoạch và tăng 25,27% so với cùng kỳ năm trước dẫn đến lợi nhuận tăng theo tỷ lệ tương ứng

3. Kết quả thực hiện các Nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị

3.1 Triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

Trong năm 2024, Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành 01 Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cụ thể:

- Đối với nội dung Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 và kế hoạch công tác của HĐQT năm 2024: Hoàn thành các chỉ tiêu mà Hội đồng Quản trị đã đề ra trong năm 2024

- Đối với nội dung Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024: Hoàn thành 100% kế hoạch đề ra

- Đối với Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2024: Đảm bảo đúng quy định

- Đối với chỉ tiêu thù lao, lương, phụ cấp và các khoản thu nhập khác cho thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT và Ban điều hành Doanh nghiệp trong năm 2024 với tổng chi là: 4.123.765.257 đồng (đúng theo Nghị quyết đã đề ra)

5. Việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty: Đã lựa chọn và chỉ định Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đảm bảo đúng quy định

6. Hoàn thành Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2024.

3.2 Triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng Quản trị:

Trong năm 2024, Hội đồng Quản trị Công ty đã triệu tập cuộc họp và ban hành: 11 Nghị quyết, trong đó:

+ Đã chỉ đạo các Phòng ban chức năng thực hiện hoàn thành 04 Nghị quyết liên quan đến việc thống nhất số liệu, tổ chức thành công Hội nghị cổ đông thường niên năm 2023; Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2024-2029) và đã thực hiện bổ nhiệm lại các chức danh trong Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký Hội đồng quản trị và người phụ trách quản trị Công ty

+ Đã và đang chỉ đạo các Phòng ban chức năng thực hiện 01 Nghị quyết về hỗ trợ cây giống, nhân công, phương tiện xe máy để trồng cây xanh trên các tuyến đường phố nhân dịp kỷ niệm 120 năm hình thành và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột

+ Đã và đang chỉ đạo các Phòng ban chức năng thực hiện 02 Nghị quyết liên quan đến việc thống nhất mua lại cổ phiếu của cổ đông là người lao động đã nghỉ việc trước thời hạn cam kết nắm giữ theo phương án cổ phân hóa

+ Đã và đang triển khai thực hiện các nội dung của 02 Nghị quyết liên quan đến mua sắm tài sản cố định phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và không tiếp tục thanh lý tài sản (xe 47A 597.79)

+ Đã chỉ đạo hoàn thành 01 Nghị quyết ban hành thang lương, bảng lương mới của Công ty

+ Đã chỉ đạo Phòng Kế toán thực hiện hoàn thành 01 Nghị quyết liên quan đến việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty trong năm 2024 và tổ chức chương trình tham quan, nghỉ dưỡng cho công nhân lao động



PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

1. Tình hình chung:

a. Về mặt thuận lợi:

Với những lợi thế, thuận lợi, năng lực đã có trong lĩnh vực dịch vụ đô thị. Nguồn nhân lực có kinh nghiệm môi trường làm việc thuận lợi.

b. Về mặt khó khăn:

- Lĩnh vực Vận hành xử lý nước rỉ rác tại Cur Bur mặc dù đã đưa vào vận hành, xử lý từ tháng 3/2020 đến nay vẫn chưa xây dựng giá để thanh toán gây khó khăn cho Công ty trong việc xác định doanh thu.

- Công tác thu giá dịch vụ vệ sinh còn gặp nhiều khó khăn, nhất là công tác khai thác tại địa bàn các Xã vùng ven, một số hộ dân chưa nhận thức được việc trả dịch vụ thu gom rác thải sinh hoạt, dẫn đến tỷ lệ các hộ dân chây ỳ, không tham gia đóng giá dịch vụ chiếm khoảng 17% vì chưa có khung chế tài để xử phạt đối với hành vi không thực hiện đóng giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt của người dân; Giá thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt vẫn đang còn thực hiện theo Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 (trên cơ sở phiên ngang từ mức thu phí và lệ phí theo Nghị quyết số 117/2014/NQ-HĐND ngày 18/07/2014 của Hội đồng nhân dân Tỉnh Đắk Lắk quy định mức thu các loại phí và lệ phí trên địa bàn Tỉnh Đắk Lắk). Tuy nhiên, với mức thu cho từng đối tượng xả thải tại Quyết định 28 nêu trên, doanh thu không bù đắp đủ chi phí mà doanh nghiệp phải chi trả hàng năm.

- Một số Lĩnh vực như: Cây xanh, hoa cây cảnh công cộng; Điện chiếu sáng; Thoát nước đô thị hiện nay Bộ Xây dựng đã ban hành Bộ Định mức mới để thay thế các Bộ Định mức cũ, có một số hạng mục đã bị cắt, giảm so với trước đây dẫn đến khối lượng đưa vào quản lý, vận hành, chăm sóc tăng, nhưng khả năng doanh thu không tăng.

2. Mục tiêu:

- Bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Doanh nghiệp
- Hoàn thành chỉ tiêu tài chính năm 2025
- Thực hiện tốt công tác chăm lo cuộc sống cho người lao động, đảm bảo ổn định mức thu nhập trung bình cho người lao động, thực hiện tốt các chính sách, chế độ đối với người lao động.

3. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

Đến thời điểm hiện nay dự toán cho các lĩnh vực hoạt động đô thị công ích của Công ty (trừ lĩnh vực Thu gom và vận chuyển rác thải sinh hoạt đã được trúng thầu 03 năm từ 2024-2026) chưa được chủ đầu tư trình thẩm định và phê duyệt. Do vậy kế hoạch sản xuất kinh doanh, các chỉ tiêu tài chính trong năm 2025 dựa trên cơ sở kế hoạch bố trí vốn của UBND Thành phố cho các dịch vụ để đưa ra số liệu dự kiến các hoạt động dịch vụ trong năm 2025, cụ thể như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN 2024	KẾ HOẠCH 2025	KH/TH %
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	66.200	66.200	100,00
2	Tổng doanh thu và thu nhập	Tr.đ	214.198	205.232	95,81
3	Tổng chi phí	Tr.đ	184.229	181.630	98,66
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	29.969	23.602	78,41
5	Lợi nhuận trước thuế/Vốn điều lệ	%	45,27	35,65	78,41
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	23.794	18.881	78,92
7	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	35,94	28,52	78,92

4. Các giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

4.1 Công tác Tổ chức quản lý sản xuất:

- Thường xuyên rà soát hoàn thiện công tác quản lý, điều hành ở từng Phòng, Ban, đơn vị sản xuất, tận dụng phương tiện xe máy sẵn có để mở rộng các dịch vụ kinh doanh.

- Rà soát các tài sản hoạt động không hiệu quả, đề xuất Hội đồng Quản trị cho thanh lý.

- Mua sắm một số tài sản cần thiết cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp

- Từng bước nâng cao tiền lương, thu nhập cho người lao động. Phần đầu tiên lương của người lao động giữ ổn định bình quân đạt từ 9 triệu đồng/người/tháng.

4.2 Công tác tài chính và kiểm soát chi phí, công nợ:

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch tài chính sát với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Kiểm soát sử dụng các nguồn tiền một cách hiệu quả nhất để góp phần gia tăng lợi nhuận.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị trực thuộc Công ty

Trên đây là Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 trình Đại Hội.

Cuối cùng thay mặt Ban Tổng Giám Đốc Công ty xin gửi tới Quý vị Cổ đông và gia quyến lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thịnh vượng, chúc Đại hội thành công tốt đẹp Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT, hồ sơ ĐHCĐ.

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC

**CÔNG TY
CƠ PHẦN ĐÔ THỊ
VÀ MÔI TRƯỜNG
ĐẮK LẮK**

M.S.DN: 6001499
TR. BƯỚC MATHUOI-T. ĐẮK LẮK

Bùi Văn Quý



**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ Phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk;

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;

Hội đồng quản trị (HĐQT) báo cáo hoạt động năm 2024 và chương trình, kế hoạch năm 2025, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2024

1. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty

Năm 2024, Hội đồng quản trị đã cùng Ban Tổng Giám đốc Công ty bám sát các mục tiêu quan trọng đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên và Hội đồng quản trị thông qua, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai quyết liệt các giải pháp trọng tâm đối với từng lĩnh vực cụ thể để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch về sản xuất kinh doanh. Thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ về bảo hiểm, tiền lương, tiền thưởng và các phúc lợi theo quy định của Nhà nước và Công ty.

Tuy nhiên, vẫn còn nhiều khó khăn trong quá trình tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:

- Nguồn kinh phí bố trí cho các hoạt động công ích của thành phố chưa đảm bảo; Các dự án, công trình được đầu tư từ nguồn Ngân sách Tỉnh và Thành phố hoàn thành, bàn giao đưa vào quản lý vận hành ngày càng tăng, tuy nhiên nguồn Ngân sách thành phố không đủ khả năng bố trí tương ứng.

- Dự toán lĩnh vực đô thị công ích năm 2025 chưa được phê duyệt, chỉ tiêu Ngân sách thành phố bố trí cho các Lĩnh vực đô thị công ích chưa sát với tình hình thực tế (Lương cơ bản đã tăng 30% từ 1.800.000đ lên 2.340.000đ)

- Lĩnh vực Vận hành xử lý nước rỉ rác tại Cur Bur Công ty đã đưa vào vận hành, xử lý từ Tháng 3/2020 đến nay nhưng vẫn chưa được xác định giá hoặc phê duyệt dự toán nên gây khó khăn cho Công ty trong việc xác định được doanh thu..

- Giá thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt vẫn đang còn thực hiện theo Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 (trên cơ sở phiên ngang từ mức thu phí và lệ phí theo Nghị quyết số 117/2014/NQ-HĐND ngày 18/07/2014 của Hội đồng nhân dân Tỉnh Đắk Lắk quy định mức thu các loại phí và lệ phí trên địa bàn Tỉnh Đắk Lắk). Tuy nhiên, với mức thu cho từng đối tượng xả thải tại Quyết định 28 nêu trên, doanh thu không bù đắp đủ chi phí mà doanh nghiệp phải chi trả hàng năm.

Với mục tiêu nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động, bám sát với thực tế trong sản xuất kinh doanh nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất, tăng lợi nhuận, Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể người lao động của Công ty, luôn được sự quan tâm, hỗ trợ thường xuyên của các cấp, các ngành của tỉnh, thành phố, sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị đã giúp cho Công ty tận dụng được những thuận lợi, khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2024 với kết quả đạt được như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	TH năm 2023	KH năm 2024	TH năm 2024	So sánh (%)	
						TH/Cùng kỳ	TH/KH
1	Tổng doanh thu và thu nhập	Tr.đg	170.995	196.953	214.198	125,27	108,76
2	Tổng chi phí	Tr.đg	156.420	181.607	184.229	117,78	101,44
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đg	14.575	15.346	29.969	205,62	195,29
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đg	11.552	12.277	23.794	205,97	193,81

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị và thù lao, tiền lương và các khoản khác của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành

2.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT)

a) Nhân sự Hội đồng quản trị

Trong năm 2024, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên đã tiến hành miễn nhiệm Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019 – 2024 gồm 05 thành viên do hết hạn nhiệm kỳ và theo nguyện vọng cá nhân đồng thời tại Đại hội Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 – 2029 được bầu cử lại với 05 người gồm 01 chủ tịch và 04 thành viên, cụ thể:

- Ông Nguyễn Thanh Hà - Chủ tịch HĐQT
- Ông Bùi Văn Quý – Thành viên
- Ông Nguyễn Hoàng Nam – Thành viên
- Ông Lê Đình Trung – Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Ngọc Hòa – Thành viên

Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao theo quy định tại Điều lệ Công ty và nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, chỉ đạo việc xây dựng, giao kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) để các đơn vị trực thuộc chủ động triển khai thực hiện.

b) Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Năm 2024, Hội đồng quản trị luôn duy trì sinh hoạt định kỳ và các cuộc họp đột xuất để chỉ đạo kịp thời và nhanh chóng giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị đã có các Nghị quyết, quyết định định hướng phù hợp nên Công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và hoàn thành tốt nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao. Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã triển khai 15 cuộc họp trực tiếp định kỳ và đột xuất để thông qua các nội dung cụ thể như sau:

- Thông qua chủ trương đầu tư mua sắm tài sản cố định phục vụ cho lĩnh vực đô thị công ích của Công ty (*xe nâng người dạng ống lồng*).

- Thông qua Kế hoạch triệu tập và tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2024.

- Thông qua nội dung các hồ sơ, tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.

- Thông qua nội dung điều chỉnh nội dung biên bản số 40/BB-HĐQT, ngày 20/10/2023 của Hội đồng quản trị Công ty, về việc dùng tài sản để đảm bảo tiền vay và cử người đại diện của Công ty thực hiện việc vay vốn và phát hành bảo lãnh tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á – CN Đắk Lắk.

- Thông qua việc bầu lại chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty, nhiệm kỳ 2024 – 2029.

- Thông qua việc tiếp tục thực hiện phương án mua lại số cổ phiếu được mua thêm theo số năm cam kết làm việc tiếp tại Doanh nghiệp của CBCNV đã nghỉ việc trước thời hạn cam kết nắm giữ theo phương án cổ phần hoá.

- Thông qua việc bổ nhiệm lại Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, kế toán trưởng và người phụ trách quản trị Công ty.

- Thông qua chủ trương điều chỉnh việc mua sắm tài sản cố định theo Nghị quyết số 37/NQ-HĐQT, ngày 02/10/2023 của Hội đồng quản trị Công ty: "*Tạm hoãn không thực hiện mua sắm 02 xe ô tô xi téc phun nước chuyên dụng 9 m³ trong năm 2024 và sẽ tiếp tục thực hiện việc mua sắm khi có nhu cầu*".

- Thông qua việc ban hành thang bảng lương và thanh lý tài sản cố định xe ô tô mang biển kiểm soát 47A - 597.79

- Thông qua việc tổ chức đoàn tham quan du lịch tại Trung Quốc

- Thông qua nội dung không tiếp tục thực hiện thanh lý tài sản cố định là xe ô tô 07 chỗ, biển kiểm soát 47A – 597.79 theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT, ngày 12/08/2024 của Hội đồng quản trị Công ty.



- Thông qua kế hoạch mua giống cây xanh để trồng trên các tuyến đường phố theo kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 22/3/2024, của UBND thành phố Buôn Ma Thuột.

- Thông qua nội dung lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty và tổ chức chương trình tham quan, nghỉ dưỡng cho công nhân lao động trong Công ty...

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều có tất cả các thành viên Ban Kiểm soát tham dự với tư cách quan sát viên.

c) Tình hình tham dự các cuộc họp của các thành viên Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Thanh Hà	15/15	100%	
2	Bùi Văn Quý	15/15	100%	
3	Nguyễn Hoàng Nam	15/15	100%	
4	Lê Đình Trung	15/15	100%	
5	Lê Thị Oanh	05/05	100%	Miễn nhiệm ngày 29/04/2024
6	Nguyễn Thị Ngọc Hòa	10/10	100%	Bỏ nhiệm ngày 29/04/2024

Nhìn chung, các thành viên Hội đồng quản trị đều tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Tại cuộc họp các thành viên của Hội đồng quản trị đã tập trung thảo luận, bàn các giải pháp cụ thể nhằm giải quyết những vấn đề trọng tâm liên quan đến định hướng phát triển của Công ty; đưa ra những ý kiến đánh giá về chiến lược và chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2024.

2.2 Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; tiền lương và các khoản khác của Ban điều hành

2.2.1. Thù lao, lương và các khoản thu nhập khác thành viên Hội đồng quản trị, Thư ký hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty đại chúng

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng thù lao đã thanh toán
I	Hội đồng quản trị		636.000.000
1	Nguyễn Thanh Hà	Chủ tịch HĐQT (Không điều hành)	360.000.000
2	Bùi Văn Quý	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	96.000.000
3	Lê Đình Trung	Thành viên HĐQT kiêm P.TGD	60.000.000

4	Nguyễn Hoàng Nam	Thành viên HĐQT kiêm P.TGD	60.000.000
5	Lê Thị Oanh	Thành viên HĐQT	20.000.000
6	Nguyễn Thị Ngọc Hòa	Thành viên HĐQT	40.000.000
II	Nguyễn Quốc Tuấn	Thư ký HĐQT	60.000.000
III	Ban Kiểm soát		466.500.000
1	Lê Văn Chính	Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách	346.500.000
2	Phan Thị Thùy Phương	Thành viên Ban kiểm soát	60.000.000
3	Phạm Ngọc Trâm	Thành viên Ban kiểm soát	60.000.000
IV	Nguyễn Quốc Tuấn	Người phụ trách quản trị	64.800.000
	Tổng cộng		1.227.300.000

2.2.2. Lương và các khoản thu nhập khác Ban điều hành doanh nghiệp

STT	Họ và tên	Chức danh	Lương và các khoản thu nhập	Cổ tức được chia	Tổng cộng
1	Bùi Văn Quý	Tổng giám đốc	458.076.000	0	458.076.000
2	Lê Đình Trung	Phó T.Giám đốc	418.760.000	0	418.760.000
3	Nguyễn Hoàng Nam	Phó T.Giám đốc	426.930.000	0	426.930.000
4	Lê Nguyên Vũ	Kế toán trưởng	414.000.000	0	414.000.000
	Tổng cộng		1.717.766.000	0	1.717.766.000

3. Các Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị

Trong năm 2024, HĐQT đã ban hành 11 Nghị quyết và 20 Quyết định nhằm định hướng, chỉ đạo kịp thời các hoạt động của Công ty.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
I	Nghị quyết			
1	41/NQ-HĐQT	05/01/2024	V/v: Thống nhất chủ trương đầu tư mua sắm tài sản cố định phục vụ cho lĩnh vực đô thị công ích của Công ty (xe nâng người dạng ống lồng)	100%

2	42/NQ-HĐQT	31/01/2024	V/v: Mua lại số cổ phiếu của người lao động đã nghỉ việc trước thời hạn cam kết nắm giữ theo phương án cổ phần hoá	100%
3	43/NQ-HĐQT	26/02/2024	V/v: Phê duyệt kế hoạch triệu tập và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
4	44/NQ-HĐQT	04/04/2024	V/v: Thông qua nội dung các hồ sơ, tài liệu tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 - Về thời gian, địa điểm, các Tờ trình, báo cáo trình đại hội và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. - Về Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch năm 2024.	100% 80%
5	45/NQ-HĐQT	29/04/2024	V/v: Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị, nhiệm kỳ 2024 - 2029	100%
6	46/NQ-HĐQT	17/06/2024	V/v: Thông qua việc tiếp tục thực hiện mua lại số CP được mua thêm theo số năm cam kết làm việc tại Doanh nghiệp của người lao động đã nghỉ việc trước thời hạn cam kết nắm giữ theo phương án cổ phần hoá	100%
7	01/NQ-HĐQT	26/06/2024	V/v: Thống nhất bổ nhiệm lại Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, thư ký HĐQT và người phụ trách quản trị Công ty	100%
8	02/NQ-HĐQT	12/08/2024	1. Thống nhất chủ trương ban hành thang bảng lương của Công ty. 2. Thống nhất chủ trương thanh lý tài sản cố định là xe ô tô 07 chỗ, biển kiểm soát 47A – 597.79	100%
9	03/NQ-HĐQT	16/09/2024	V/v: Thống nhất chủ trương không tiếp tục thực hiện thanh lý tài sản cố định là xe ô tô 07 chỗ, biển kiểm soát	100%

			47A - 597.79	
10	04/NQ-HĐQT	11/10/2024	V/v: Phê duyệt kế hoạch mua giống cây xanh	80%
11	05/NQ-HĐQT	05/11/2024	1. Thống nhất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty 2. Thống nhất chủ trương tổ chức chương trình tham quan, nghỉ dưỡng cho công nhân và người lao động trong Công ty	100%
II	Quyết định			
1	124/QĐ-HĐQT	23/01/2024	V/v: Chỉ định thầu đơn vị cung cấp xe nâng người dạng ống lồng Sunward	
2	125/QĐ-HĐQT	07/03/2024	V/v: Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành công trình: Nâng cấp dung lượng TBA T139M (ĐD477BMT) từ 100kVA-22/0,4kV lên 160kVA-22/0,4kV cấp điện cho sân bãi đậu xe chuyên dùng và các công trình phụ trợ thuộc Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường ĐắcLắc	
3	126/QĐ-HĐQT	07/03/2024	V/v: Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	
4	127/QĐ-HĐQT	07/03/2024	V/v: Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	
5	128/QĐ-HĐQT	04/04/2024	V/v: Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	
6	129/QĐ-HĐQT	09/04/2024	V/v: Vay vốn ngân hàng SeABank ĐắcLắc	
7	130/QĐ-HĐQT	02/05/2024	V/v: Hưởng mức lương hàng tháng đối với Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty	
8	131/QĐ-HĐQT	02/05/2024	V/v: Hưởng mức lương hàng tháng đối với trợ lý Chủ tịch HĐQT	



9	132/QĐ-HĐQT	02/05/2024	V/v: Hướng mức lương hàng tháng đối với Trưởng Ban Kiểm soát
10	01/QĐ-HĐQT	26/06/2024	V/v: Bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc (Bùi Văn Quý)
11	02/QĐ-HĐQT	26/06/2024	V/v: Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc (Nguyễn Hoàng Nam)
12	03/QĐ-HĐQT	26/06/2024	V/v: Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc (Lê Đình Trung)
13	04/QĐ-HĐQT	26/06/2024	V/v: Bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng (Lê Nguyên Vũ)
14	05/QĐ-HĐQT	26/06/2024	V/v: Bổ nhiệm chức vụ người phụ trách quản trị Công ty và kiêm nhiệm thư ký HĐQT (Nguyễn Quốc Tuấn)
15	05a/QĐ-HĐQT	05/07/2024	V/v: Tạm hoãn không thực hiện việc mua sắm 02 xe ô tô xi téc phun nước chuyên dụng 9m ³ trong năm 2024
16	06/QĐ-HĐQT	12/08/2024	V/v: Ban hành thang lương, bảng lương và các khoản phụ cấp
17	07/QĐ-HĐQT	22/08/2024	V/v: Xếp mức lương đối với cán bộ và người lao động trong Doanh nghiệp (Bùi Văn Quý)
18	08/QĐ-HĐQT	05/09/2024	V/v: Tổ chức đoàn tham quan, du lịch tại Trung Quốc
19	09/QĐ-HĐQT	05/09/2024	V/v: Ban hành quy chế chi tiêu nội bộ
20	10/QĐ-HĐQT	29/11/2024	V/v: Chấm dứt hợp đồng lao động đối với Nguyễn Thị Bình

4. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý

Việc giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các thành viên Ban điều hành được HĐQT thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và các nội quy, quy chế của Công ty, cụ thể:

- Hội đồng quản trị giám sát đầy đủ Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT. Đối với các hoạt động thuộc thẩm quyền xem xét và quyết định của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc báo cáo và trình Hội đồng quản trị xem xét, trên cơ sở đó Hội đồng quản trị sẽ đưa ra các quyết định kịp thời cho Tổng giám đốc, Ban điều hành triển khai thực hiện.

- Ngoài các phiên họp định kỳ, Ban Tổng giám đốc thường xuyên trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị để xử lý kịp thời và hiệu quả những vấn đề phát sinh phục vụ yêu cầu quản lý và phát triển Công ty. Hội đồng quản trị nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty, các quyết định, hoạt động quản lý, điều hành của Ban điều hành; Hội đồng quản trị có sự phối hợp rất tốt với Ban điều hành để đưa ra các quyết định, chính sách kịp thời, đúng đắn để đạt được những kết quả tốt nhất cho kinh doanh.

- Giám sát các hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc Công ty đảm bảo tuân thủ theo pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Trong năm 2024, Ban Tổng giám đốc cùng bộ máy điều hành đã nỗ lực phấn đấu làm hết trách nhiệm của mình trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đã nghiêm túc thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2024, các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025

Năm 2025 được dự báo còn nhiều khó khăn và thách thức, một số chính sách thay đổi làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Do đó, HĐQT và Ban điều hành sẽ tiếp tục phát huy thế mạnh sẵn có của Công ty đồng thời khắc phục những khó khăn còn tồn tại để đáp ứng kịp thời với xu thế phát triển của thị trường, thúc đẩy hơn nữa hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể:

- Tổ chức các phiên họp thường kỳ, bất thường để thảo luận, giám sát và thông qua các báo cáo kết quả hoạt động của Công ty, chỉ đạo kịp thời và hiệu quả việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

- Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng kế hoạch và giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đề ra của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát các hoạt động của Ban điều hành và bộ máy giúp việc Công ty.

- Về các dịch vụ trọng tâm: Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các dịch vụ thế mạnh của Công ty như: Vệ sinh môi trường; chăm sóc cây xanh, hoa viên, tượng đài, rừng cảnh quan; duy tu, vận hành, bảo dưỡng hệ thống thoát nước mưa, nước thải trên địa bàn; quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng; thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải...

- Tiếp tục triển khai các mục tiêu chiến lược phát triển Công ty.

- Đảm bảo an toàn tài chính của đơn vị, đổi mới phương pháp tổ chức, nâng cao chất lượng phục vụ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trong các lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp.

- Phân bổ lực lượng lao động hợp lý, sắp xếp bộ máy nhân sự tinh gọn đảm bảo linh hoạt và hiệu quả, chủ động trong công tác quản lý điều hành.

- Thực hiện tốt công tác chăm lo, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người lao động, đảm bảo thu nhập ổn định đối với người lao động, thực hiện tốt các chính sách, chế độ đối với người lao động...

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025, Hội đồng quản trị xin báo cáo với các Quý cổ đông và rất mong tiếp tục nhận được sự đóng góp, ủng hộ của các Quý cổ đông./.



Nguyễn Thanh Hà



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ
MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

MỤC LỤC	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	1 - 3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
Báo cáo tài chính	
• Bảng cân đối kế toán	6 - 7
• Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	8
• Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9
• Thuyết minh Báo cáo tài chính	10 - 30



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk công bố báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán.

Thông tin khái quát

Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường Đắk Lắk theo Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 17/05/2016 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Đắk Lắk. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nay là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số 6000179936 ngày 05/09/2008 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đắk Lắk, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 8 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 20/11/2024.

Công ty đã giao dịch cổ phiếu phổ thông (Upcom) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán UDL. Ngày chính thức giao dịch của cổ phiếu là ngày 31/12/2019.

Vốn điều lệ: 66.200.000.000 đồng

Vốn góp thực tế đến ngày 31/12/2024: 66.200.000.000 đồng

Lĩnh vực kinh doanh chính

- Xây dựng công trình công ích. Chi tiết: Hoạt động công ích: Quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa các công trình công cộng, đô thị (bao gồm: Hệ thống đèn chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, các tuyến đường nội thành, vỉa hè, hệ thống thoát nước, hệ thống xử lý thoát nước thải, nghĩa trang, nhà tang lễ, lâm viên cảnh, hoa viên, công viên, tượng đài, bãi rác, cây xanh đường phố);
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Thi công xây dựng công trình dân dụng, giao thông (cầu đường), xây lắp điện, sơn kẻ vạch đường;
- Sản xuất linh kiện điện tử. Chi tiết: Sản xuất biển báo giao thông;
- Nhận và chăm sóc cây giống nông nghiệp. Chi tiết: Sản xuất giống cây xanh, hoa và cây cảnh các loại;
- Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh. Chi tiết: Trồng cây xanh, hoa, cây cảnh, cỏ thảm;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Duy tu, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng công cộng, hệ thống thoát nước mưa, nước thải;
- Thu gom rác thải không độc hại. Chi tiết: Thu gom vận chuyển và xử lý rác thải;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan. Chi tiết: Dịch vụ chăm sóc và bảo quản cây xanh đường phố, công viên, tượng đài, rừng cảnh quan;
- Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác. Chi tiết: Dịch vụ hút hầm vệ sinh, rửa xe ô tô;
- Thoát nước và xử lý nước thải. Chi tiết: Xử lý hệ thống nước thải, tưới tiêu trong nông nghiệp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ: Số 01 đường Đào Duy Từ, Phường Tân Tiến, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
- Điện thoại: (0262) 3816886
- Fax: (0262) 3816886

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**Nhân sự**

Tổng số công nhân viên hiện có đến cuối năm tài chính là 756 người; trong đó, cán bộ quản lý là 10 người. Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm tài chính và đến ngày lập Báo cáo tài chính này gồm có:

Hội đồng quản trị

• Ông Nguyễn Thanh Hà	Chủ tịch HĐQT	Được bổ nhiệm lại ngày 29/04/2024
• Ông Bùi Văn Quý	Thành viên	Được bổ nhiệm lại ngày 29/04/2024
• Ông Nguyễn Hoàng Nam	Thành viên	Được bổ nhiệm lại ngày 29/04/2024
• Ông Lê Đình Trung	Thành viên	Được bổ nhiệm lại ngày 29/04/2024
• Bà Nguyễn Thị Ngọc Hòa	Thành viên	Được bổ nhiệm ngày 29/04/2024
• Bà Lê Thị Oanh	Thành viên	Được bổ nhiệm ngày 28/04/2021 Miễn nhiệm ngày 29/04/2024

Ban kiểm soát

• Ông Lê Văn Chính	Trưởng ban	Được bổ nhiệm lại ngày 29/04/2024
• Bà Phan Thị Thùy Phương	Thành viên	Được bổ nhiệm lại ngày 29/04/2024
• Bà Phạm Ngọc Trâm	Thành viên	Được bổ nhiệm lại ngày 29/04/2024

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

• Ông Bùi Văn Quý	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 26/06/2024
• Ông Nguyễn Hoàng Nam	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 26/06/2024
• Ông Lê Đình Trung	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 26/06/2024
• Ông Lê Nguyên Vũ	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm lại ngày 26/06/2024

Kiểm toán độc lập

Báo cáo tài chính này được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (Trụ sở chính: Lô 78 - 80, Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng; Điện thoại: (84) 0236.3655886; Fax: (84) 0236.3655887; Website: www.aac.com.vn; Email: aac@dng.vnn.vn).

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính này trên cơ sở:

- Tuân thủ các quy định của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành khác có liên quan;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính kế toán một cách hợp lý và thận trọng;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục;

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty, bằng báo cáo này xác nhận rằng: Báo cáo tài chính bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Buôn Ma Thuột, ngày 22 tháng 03 năm 2025

11 01 22 24 1 21



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP CỦA PRIMEGLOBAL
CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN - KẾ TOÁN - TÀI CHÍNH

Trụ sở chính: Số 218 (Lô 78-80) Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
Tel: +84 (236) 3 655 886; Fax: +84 (236) 3 655 887; Email: aac@dng.vnn.vn; Website: http://www.aac.com.vn

Số: 383/2025/BCKT-AAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đăk Lăk**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính lập ngày 22/03/2025 của Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đăk Lăk (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đính kèm từ trang 5 đến trang 30, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

707
G.T.
H.I.
A
4U

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Tại Báo cáo kiểm toán số 20/2024/BCKT/AUD-DNVVALUES ngày 21/03/2024, kiểm toán viên tiền nhiệm đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần.



Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC

Lâm Quang Tú – Phó Tổng Ban Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1031-2023-010-1

Đà Nẵng, ngày 22 tháng 03 năm 2025

Thái Thị Ánh Nhung – Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3313-2025-010-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu số B 01 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		116.582.444.828	115.646.756.581
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	20.592.937.349	6.112.165.549
1. Tiền	111		4.592.937.349	6.112.165.549
2. Các khoản tương đương tiền	112		16.000.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		29.000.000.000	46.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6a	29.000.000.000	46.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		64.113.435.416	59.489.969.962
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	61.753.274.964	54.115.982.714
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	685.160.789	1.551.599.767
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	9	1.829.654.769	3.977.042.587
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(154.655.106)	(154.655.106)
IV. Hàng tồn kho	140	11	2.876.072.063	3.865.472.626
1. Hàng tồn kho	141		3.556.363.932	3.865.472.626
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(680.291.869)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		-	179.148.444
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17	-	179.148.444
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		126.906.282.982	340.899.279.329
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		104.154.231.037	114.714.857.740
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	104.154.231.037	114.714.857.740
- Nguyên giá	222		336.619.759.501	329.897.148.282
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(232.465.528.464)	(215.182.290.542)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	-	-
- Nguyên giá	228		308.000.000	308.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(308.000.000)	(308.000.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	222.131.366.806
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	222.131.366.806
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		22.000.000.000	3.152.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	6b	22.000.000.000	3.152.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		752.051.945	901.054.783
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	14	752.051.945	901.054.783
2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		243.488.727.810	456.546.035.910

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Ngày 31 tháng 12 năm 2024

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		52.370.558.265	59.779.056.346
I. Nợ ngắn hạn	310		52.370.558.265	59.758.056.346
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	5.176.063.473	5.094.326.950
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	1.357.901.000	1.932.886.550
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	6.157.097.142	4.439.245.276
4. Phải trả người lao động	314		28.262.276.110	22.622.355.497
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	269.156.290	355.989.618
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	3.951.973.132	6.677.884.878
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	11.240.230.187
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		7.196.091.118	7.395.137.390
II. Nợ dài hạn	330		-	21.000.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Phải trả dài hạn khác	337		-	21.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		191.118.169.545	396.766.979.564
I. Vốn chủ sở hữu	410		118.562.972.745	95.924.333.756
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	20	66.200.000.000	66.200.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		66.200.000.000	66.200.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	20	7.751.000.000	4.285.000.000
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	20	44.611.972.745	25.439.333.756
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	20	20.818.333.756	13.887.118.406
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	20	23.793.638.989	11.552.215.350
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	21	72.555.196.800	300.842.645.808
1. Nguồn kinh phí	431	21	692.684.788	222.352.389.042
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432	21	71.862.512.012	78.490.256.766
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		243.488.727.810	456.546.035.910



Buôn Ma Thuột, ngày 22 tháng 03 năm 2025

Kế toán trưởng

Lê Nguyên Vũ

Người lập biểu

Trần Thị Thảo

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Mẫu số B 02 - DN
Ban hành theo TT số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	22	212.404.941.649	171.229.870.686
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	23	994.891.044	4.522.367.004
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		211.410.050.605	166.707.503.682
4. Giá vốn hàng bán	11	24	167.943.518.793	143.215.791.943
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20		43.466.531.812	23.491.711.739
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	2.753.989.291	3.698.348.963
7. Chi phí tài chính	22	26	185.211.068	194.743.391
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		23	<i>185.211.068</i>	<i>194.743.391</i>
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27	15.737.773.702	12.833.061.397
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		30.297.536.333	14.162.255.914
11. Thu nhập khác	31		33.913.549	589.026.293
12. Chi phí khác	32	28	362.612.229	176.535.977
13. Lợi nhuận khác	40		(328.698.680)	412.490.316
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		29.968.837.653	14.574.746.230
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	29	6.175.198.664	3.022.530.880
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		23.793.638.989	11.552.215.350
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	30	3.235	1.571
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	30	3.235	1.571



Tổng Giám đốc

Bùi Văn Quý

Buôn Ma Thuột, ngày 22 tháng 03 năm 2025

Kế toán trưởng

Lê Nguyên Vũ

Người lập biểu

Trần Thị Thảo

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Mẫu số B 03 - DN
Ban hành theo TT số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, CC DV và doanh thu khác	01	203.197.772.805	196.653.885.197
2. Tiền chi trả cho người cung cấp HH và DV	02	(67.867.169.610)	(62.673.985.884)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(78.675.425.436)	(76.750.028.937)
4. Tiền lãi vay đã trả	04 25	(227.104.561)	(174.378.979)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05 17	(4.470.898.404)	(2.687.259.640)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	10.315.358.460	3.446.301.417
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(32.658.536.495)	(30.463.034.830)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	29.613.996.759	27.351.498.344
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21	(7.094.704.419)	(4.221.364.691)
2. Tiền thu từ TLý, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22	65.740.741	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(66.000.000.000)	(46.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của đơn vị khác	24	64.152.000.000	32.800.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27 9,24	4.983.968.906	2.185.753.327
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(3.892.994.772)	(15.235.611.364)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33	20.832.260.243	11.240.230.187
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(32.072.490.430)	(14.996.851.055)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(8.811.720.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(11.240.230.187)	(12.568.340.868)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	14.480.771.800	(452.453.888)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60 5	6.112.165.549	6.564.619.437
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70 5	20.592.937.349	6.112.165.549



Tổng Giám đốc

Bùi Văn Quý

Kế toán trưởng

Lê Nguyên Vũ

Người lập biểu

Trần Thị Thảo

Buôn Ma Thuột, ngày 22 tháng 03 năm 2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành
và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo TT số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

1. Đặc điểm hoạt động

1.1. Khái quát chung

Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường Đắk Lắk theo Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 17/05/2016 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Đắk Lắk. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nay là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số 6000179936 ngày 05/09/2008 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đắk Lắk, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 8 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 20/11/2024.

1.2. Lĩnh vực kinh doanh chính: dịch vụ thu gom vận chuyển và xử lý rác thải, xử lý nước thải, thoát nước mưa, trồng, chăm sóc cây xanh đô thị, điện chiếu sáng công cộng, và thi công xây dựng công trình.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

- Xây dựng công trình công ích. Chi tiết: Hoạt động công ích: Quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa các công trình công cộng, đô thị (bao gồm: Hệ thống đèn chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, các tuyến đường nội thành, vỉa hè, hệ thống thoát nước, hệ thống xử lý thoát nước thải, nghĩa trang, nhà tang lễ, lâm viên cảnh, hoa viên, công viên, tượng đài, bãi rác, cây xanh đường phố);
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Thi công xây dựng công trình dân dụng, giao thông (cầu đường), xây lắp điện, sơn kẻ vạch đường;
- Sản xuất linh kiện điện tử. Chi tiết: Sản xuất biển báo giao thông;
- Nhận và chăm sóc cây giống nông nghiệp. Chi tiết: Sản xuất giống cây xanh, hoa và cây cảnh các loại;
- Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh. Chi tiết: Trồng cây xanh, hoa, cây cảnh, cỏ thảm;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Duy tu, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng công cộng, hệ thống thoát nước mưa, nước thải;
- Thu gom rác thải không độc hại. Chi tiết: Thu gom vận chuyển và xử lý rác thải;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan. Chi tiết: Dịch vụ chăm sóc và bảo quản cây xanh đường phố, công viên, tượng đài, rừng cảnh quan;
- Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác. Chi tiết: Dịch vụ hút hầm vệ sinh, rửa xe ô tô;
- Thoát nước và xử lý nước thải. Chi tiết: Xử lý hệ thống nước thải, tưới tiêu trong nông nghiệp.

1.4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

2. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

Đơn vị tiền tệ dùng để ghi sổ kế toán và trình bày Báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành.

4. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

4.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm: Tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4.2 Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi mà bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai, các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá ghi sổ sau khi đã đánh giá lại. Số dự phòng tổn thất được ghi giảm trực tiếp vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

Trường hợp các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ thì được đánh giá lại theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm cuối kỳ.

4.3 Các khoản nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu bao gồm phải thu khách hàng và phải thu khác:

- Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa Công ty và người mua;
- Phải thu khác là các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải thu được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng nợ phải thu khó đòi. Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất tại thời điểm cuối kỳ kế toán đối với các khoản nợ đã quá hạn thu hồi, Công ty đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu được hoặc chưa đến thời hạn thu hồi nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

4.4 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên với giá gốc được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ: bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Giá trị thuần có thể thực hiện là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành hàng tồn kho và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho từng mặt hàng khi giá trị thuần có thể thực hiện được của mặt hàng đó nhỏ hơn giá gốc.

4.5 Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 20
Máy móc, thiết bị	5 - 10
Phương tiện vận tải	5 - 10
Thiết bị dụng cụ quản lý	3 - 5
Tài sản cố định hữu hình khác	2 - 4

4.6 Tài sản cố định vô hình

Nguyên giá

Tài sản cố định vô hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khấu hao

Tài sản cố định vô hình khác được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính.

Thời gian khấu hao tài sản cố định vô hình tại Công ty cụ thể như sau:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Phần mềm	Hết khấu hao

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4.7 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại thành chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn. Đây là các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều thời kỳ. Các chi phí trả trước chủ yếu tại Công ty :

- Công cụ, dụng cụ đã xuất dùng, chi phí sửa chữa: được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 12 tháng đến 36 tháng;
- Chi phí bảo hiểm tài sản, xe ô tô: được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn mua trong hợp đồng;
- Các chi phí trả trước khác: Căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

4.8 Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán và phải trả khác:

- Phải trả người bán là các khoản phải trả mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa nhà cung cấp và Công ty;
- Phải trả khác là các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo giá gốc, được phân loại thành nợ phải trả ngắn hạn và dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Các khoản nợ phải trả được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

4.9 Chi phí phải trả

Các khoản phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

4.10 Vay và nợ phải trả thuê tài chính

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được phản ánh theo giá gốc và được phân loại thành nợ ngắn hạn, dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, theo các kế ước vay, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động trong kỳ phát sinh, trừ khi thỏa mãn điều kiện được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”.

Chi phí đi vay liên quan đến khoản vay riêng biệt chỉ sử dụng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể của Công ty thì được vốn hoá vào nguyên giá tài sản đó. Đối với các khoản vốn vay chung thì số chi phí đi vay có đủ điều kiện vốn hoá trong kỳ kế toán được xác định theo tỷ lệ vốn hoá đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đó.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Việc vốn hóa chi phí đi vay sẽ tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết. Thời điểm chấm dứt việc vốn hóa chi phí đi vay là khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành.

4.11 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu phản ánh số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Điều lệ Công ty hoặc theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Cổ tức trả cho cổ đông không vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và có cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức.

4.12 Ghi nhận doanh thu và thu nhập khác

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có khả năng thu được các lợi ích kinh tế và có thể xác định được một cách chắc chắn, đồng thời thỏa mãn điều kiện sau:
 - ✓ Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi những rủi ro đáng kể và quyền sở hữu về sản phẩm đã được chuyển giao cho người mua và không còn khả năng đáng kể nào làm thay đổi quyết định của hai bên về giá bán hoặc khả năng trả lại hàng;
 - ✓ Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đã hoàn thành dịch vụ. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi doanh thu được xác định tương đối chắc chắn và có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.
 - ✓ Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế;
 - ✓ Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước đầu tư được hạch toán giảm giá trị khoản đầu tư.
- Thu nhập khác là các khoản thu nhập ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, được ghi nhận khi có thể xác định được một cách tương đối chắc chắn và có khả năng thu được các lợi ích kinh tế.

4.13 Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Trường hợp doanh thu đã ghi nhận kỳ trước nhưng sau ngày kết thúc kỳ kế toán mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu tương ứng thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc sau:

- Nếu phát sinh trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo;
- Nếu phát sinh sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì hạch toán giảm doanh thu của kỳ sau.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4.14 Giá vốn hàng bán

Giá vốn của sản phẩm và dịch vụ tiêu thụ được ghi nhận đúng kỳ, theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho và dịch vụ cung cấp được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán trong kỳ, không tính vào giá thành sản phẩm, dịch vụ.

4.15 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính: chi phí lãi vay, lãi mua hàng trả chậm, chiết khấu thanh toán cho người mua, các khoản chi phí và lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái và các khoản chi phí của hoạt động đầu tư khác.

4.16 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh liên quan đến quản lý chung của doanh nghiệp.

4.17 Chi phí thuế TNDN hiện hành, chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính.

4.18 Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm: tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4.19 Thuế suất và các lệ phí nộp Ngân sách mà Công ty đang áp dụng

- Thuế GTGT:
 - ✓ Dịch vụ trồng và chăm sóc cây xanh đường phố; Cài tạo hệ thống điện chiếu sáng công cộng,...: Không chịu thuế GTGT;
 - ✓ Dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải; thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải, thi công xây dựng công trình: Áp dụng thuế suất 10%; Ngoài ra, năm 2024, Công ty được áp dụng thuế suất thuế GTGT 8% đối với các dịch vụ trên theo quy định tại Nghị quyết số 94/2023/QH15 ngày 28/12/2023 và Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/06/2024 của Quốc hội;
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Áp dụng thuế suất 20%.
- Các loại thuế khác và lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

4.20 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng (trực tiếp hoặc gián tiếp) kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động.

Đơn vị tính: VND

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2024	01/01/2024
Tiền mặt	490.857.091	718.804.085
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	4.102.080.258	5.393.361.464
Tiền gửi ngân hàng kỳ hạn không quá 3 tháng	16.000.000.000	-
Cộng	20.592.937.349	6.112.165.549

6. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

a. Ngắn hạn

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn còn lại trên 3 tháng và không quá 12 tháng	29.000.000.000	29.000.000.000	46.000.000.000	46.000.000.000
- Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - CN Đắk Lắk	15.000.000.000	15.000.000.000	32.000.000.000	32.000.000.000
- Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam - CN Đắk Lắk	14.000.000.000	14.000.000.000	14.000.000.000	14.000.000.000
Cộng	29.000.000.000	29.000.000.000	46.000.000.000	46.000.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

b. Dài hạn

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn còn lại trên 12 tháng	22.000.000.000	22.000.000.000	3.152.000.000	3.152.000.000
- Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - CN Đắk Lắk	-	-	3.152.000.000	3.152.000.000
- Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam - CN Đắk Lắk	22.000.000.000	22.000.000.000	-	-
Cộng	22.000.000.000	22.000.000.000	3.152.000.000	3.152.000.000

Tại ngày 31/12/2024, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty là các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các Ngân hàng. Ban Giám đốc đánh giá rằng các khoản này không bị suy giảm, tổn thất về giá trị.

Giá trị các khoản tiền gửi có kỳ hạn (14.000.000.000 đồng) hiện đang thế chấp để đảm bảo các khoản vay tại các ngân hàng.

7. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2024	01/01/2024
Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng TP.Buôn Ma Thuột (*)	59.863.701.760	51.147.762.062
Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đắk Lắk	660.889.000	761.493.000
Các đối tượng khác	1.228.684.204	2.206.727.652
Cộng	61.753.274.964	54.115.982.714

(*) Là khoản phải thu Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng TP. Buôn Ma Thuột liên quan đến việc đã cung cấp dịch vụ công ích (quản lý vận hành điện chiếu sáng công cộng, chăm sóc cây hoa cây cảnh, duy trì chăm sóc cây xanh đường phố, thu gom vận chuyển rác thải, xử lý nước rỉ rác, xử lý rác thải, quản lý vận hành nhà máy xử lý nước thải và một số dịch vụ khác).

8. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2024	01/01/2024
Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Hoàng Thiên Nam	106.560.000	-
Công ty TNHH Kiến trúc ĐTXD Phú Thịnh	60.000.000	-
Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư xây dựng Nhà Việt	144.000.000	144.000.000
Các đối tượng khác	374.600.789	1.407.599.767
Cộng	685.160.789	1.551.599.767

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

9. Phải thu khác ngắn hạn

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	182.317.291	-	191.789.708	-
Lãi dự thu	998.531.507	-	3.228.511.122	-
Phải thu nhân viên về BHXH	483.759.157	-	457.220.757	-
Ký cược, ký quỹ	13.200.000	-	13.200.000	-
Phải thu khác	151.846.814	-	86.321.000	-
Cộng	1.829.654.769	-	3.977.042.587	-

10. Dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi

	Năm 2024	Năm 2023
Số dư đầu kỳ	154.655.106	154.655.106
Trích trong kỳ	-	-
Hoàn nhập trong kỳ	-	-
Số dư cuối kỳ	154.655.106	154.655.106

11. Hàng tồn kho

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	1.495.032.653	-	2.077.508.697	-
Công cụ, dụng cụ	132.294.092	-	137.590.318	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.929.037.187	(680.291.869)	1.650.373.611	-
Cộng	3.556.363.932	(680.291.869)	3.865.472.626	-

- Không có hàng tồn kho ứ đọng, kém phẩm chất tại thời điểm 31/12/2024.
- Không có hàng tồn kho thế chấp, cầm cố để đảm bảo các khoản nợ tại thời điểm 31/12/2024.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

12. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	P.tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	TSCĐ khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu kỳ	209.099.872.559	43.283.931.561	76.030.207.475	1.281.776.687	201.360.000	329.897.148.282
Tăng trong kỳ	364.077.777	2.604.388.889	4.040.048.753	-	-	7.008.515.419
Thanh lý, nhượng bán	216.651.745	-	69.252.455	-	-	285.904.200
Số cuối kỳ	209.247.298.591	45.888.320.450	80.001.003.773	1.281.776.687	201.360.000	336.619.759.501
Trong đó:						
- TSCĐ dùng công ích	178.643.107.326	18.669.894.586	1.992.101.000	-	-	199.305.102.912
- TSCĐ dùng phúc lợi	4.530.367.000	-	1.435.183.000	-	-	5.965.550.000
- TSCĐ dùng kinh doanh	26.073.824.265	27.218.425.864	76.573.719.773	1.281.776.687	201.360.000	131.349.106.589
Khấu hao						
Số đầu kỳ	119.898.273.781	31.954.993.166	61.856.832.908	1.270.830.687	201.360.000	215.182.290.542
Khấu hao trong kỳ	2.568.903.428	1.832.869.000	6.024.525.455	10.946.000	-	10.437.243.883
Hao mòn trong kỳ	5.543.996.754	1.199.892.000	208.588.000	-	-	6.952.476.754
Thanh lý, nhượng bán	99.236.715	-	7.246.000	-	-	106.482.715
Số cuối kỳ	127.911.937.248	34.987.754.166	68.082.700.363	1.281.776.687	201.360.000	232.465.528.464
Trong đó:						
- TSCĐ dùng công ích	114.409.798.900	11.737.173.000	1.295.619.000	-	-	127.442.590.900
- TSCĐ dùng phúc lợi	1.525.220.000	-	1.377.774.000	-	-	2.902.994.000
- TSCĐ dùng kinh doanh	11.976.918.348	23.250.581.166	65.409.307.363	1.281.776.687	201.360.000	102.119.943.564
Giá trị còn lại						
Số đầu kỳ	89.201.598.778	11.328.938.395	14.173.374.567	10.946.000	-	114.714.857.740
Số cuối kỳ	81.335.361.343	10.900.566.284	11.918.303.410	-	-	104.154.231.037
Trong đó:						
- TSCĐ dùng công ích	64.233.308.426	6.932.721.586	696.482.000	-	-	71.862.512.012
- TSCĐ dùng phúc lợi	3.005.147.000	-	57.409.000	-	-	3.062.556.000
- TSCĐ dùng kinh doanh	14.096.905.917	3.967.844.698	11.164.412.410	-	-	29.229.163.025

- Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2024 là 81.788.795.298 đồng.
- Không có TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo nợ vay tại ngày 31/12/2024.

(*) Trong tổng nguyên giá của TSCĐ tại ngày 31/12/2024 bao gồm giá trị của 07 xe chuyên dùng do UBND tỉnh Đắk Lắk tạm giao cho Công ty quản lý và sử dụng theo Công văn số 1582/UBND-KT ngày 01/03/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc tạm giao tài sản cho Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường Đắk Lắk quản lý và sử dụng. Công ty đang ghi nhận tăng nguyên giá TSCĐ hữu hình và ghi nhận khoản phải trả khác là UBND Tỉnh Đắk Lắk. Hàng năm số tiền khấu hao sẽ được nộp trả cho Ngân sách nhà nước. Chi tiết Nguyên giá, khấu hao lũy kế và giá trị còn lại tại 31/12/2024 cụ thể:

STT	Tên TSCĐ	Biển kiểm soát	Nguyên giá đã có thuế	Giá trị khấu hao	Giá trị còn lại
I	Máy móc, thiết bị		7.818.634.547	7.818.634.547	-
1	Máy ủi bánh xích Caterpillar	47XA-1047	7.818.634.547	7.818.634.547	-
II	Phương tiện vận tải, truyền dẫn		10.710.753.349	8.763.370.000	1.947.383.349
1	Xe ô tô xi téc chở nước	47C-15599	1.702.083.108	1.057.181.000	644.902.108
2	Xe ô tô tải tự đổ	47C-15650	2.143.079.465	1.331.091.000	811.988.465
3	Xe cuốn ép rác 9m3	47C-15655	1.647.059.493	1.573.734.000	73.325.493
4	Xe cuốn ép rác 9m3	47C-15642	1.647.059.493	1.507.234.000	139.825.493
5	Xe cuốn ép rác 9m3	47C-15640	1.647.059.493	1.456.251.000	190.808.493
6	Xe cuốn ép rác 15m3	47C-15575	1.924.412.297	1.837.879.000	86.533.297
	Cộng		18.529.387.896	16.582.004.547	1.947.383.349

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

13. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy tính	Phần mềm quản lý	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu kỳ	208.000.000	100.000.000	308.000.000
Mua trong kỳ	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
Số cuối kỳ	208.000.000	100.000.000	308.000.000
Khấu hao			
Số đầu kỳ	208.000.000	100.000.000	308.000.000
Khấu hao trong kỳ	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
Số cuối kỳ	208.000.000	100.000.000	308.000.000
Giá trị còn lại			
Số đầu kỳ	-	-	-
Số cuối kỳ	-	-	-

- Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2024 là 308.000.000 đồng.
- Không có TSCĐ vô hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo nợ vay tại ngày 31/12/2024.

14. Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2024	01/01/2024
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	562.104.949	684.354.743
Chi phí sửa chữa lớn chờ phân bổ	189.946.996	216.700.040
Cộng	752.051.945	901.054.783

15. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2024	01/01/2024
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Anh Việt	2.658.993.000	96.150.000
Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Xây dựng Cường Quý	780.019.200	328.703.629
Nguyễn Thị Vân	657.046.000	391.520.000
Các đối tượng khác	1.080.005.273	4.277.953.321
Cộng	5.176.063.473	5.094.326.950

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2024	01/01/2024
Nhóm khách hàng hợp đồng giao khoán xây dựng mộ	1.283.020.000	1.723.451.000
Công ty TNHH TMDV VT Đồng Lợi	56.707.000	-
Các đối tượng khác	18.174.000	209.435.550
Cộng	1.357.901.000	1.932.886.550

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu kỳ		Số phải nộp trong kỳ	Số thực nộp trong kỳ	Số cuối kỳ	
	Phải thu	Phải nộp			Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	2.432.567.328	5.977.758.361	5.976.065.556	-	2.434.260.133
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	1.970.898.404	6.175.198.664	4.470.898.404	-	3.675.198.664
Thuế thu nhập cá nhân	-	35.779.544	507.893.958	499.308.757	-	44.364.745
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	179.148.444	-	638.784.392	459.635.948	-	-
Thuế môn bài	-	-	3.000.000	3.000.000	-	-
Phí và lệ phí	-	-	76.623.839	73.350.239	-	3.273.600
Cộng	179.148.444	4.439.245.276	13.379.259.214	11.482.258.904	-	6.157.097.142

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính này có thể sẽ thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

18. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2024	01/01/2024
Trích trước chi phí điện, nước	164.156.290	214.096.125
Lãi vay phải trả	-	41.893.493
Các khoản chi phí trích trước khác	105.000.000	100.000.000
Cộng	269.156.290	355.989.618

19. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2024	01/01/2024
Kinh phí công đoàn	146.362.993	86.287.793
Bảo hiểm xã hội, y tế, bảo hiểm thất nghiệp	16.293.536	19.294.528
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	16.000.000	-
Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk (*)	3.340.009.349	5.872.853.896
Cổ tức phải trả	113.940.000	125.280.000
Các khoản phải trả khác	319.367.254	574.168.661
Cộng	3.951.973.132	6.677.884.878

(*) Đây là khoản phải trả UBND Tỉnh Đắk Lắk liên quan đến việc tạm giao tài sản cho Công ty quản lý và sử dụng theo Công văn số 1582/UBND-KT ngày 01/03/2018 của UBND Tỉnh Đắk Lắk (như trình bày tại thuyết minh 12 (*))

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

20. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư tại 01/01/2023	66.200.000.000	985.000.000	27.224.118.406	94.409.118.406
Tăng trong kỳ	-	3.300.000.000	11.552.215.350	14.852.215.350
Giảm trong kỳ	-	-	13.337.000.000	13.337.000.000
Số dư tại 31/12/2023	66.200.000.000	4.285.000.000	25.439.333.756	95.924.333.756
Số dư tại 01/01/2024	66.200.000.000	4.285.000.000	25.439.333.756	95.924.333.756
Tăng trong kỳ	-	3.466.000.000	23.793.638.989	27.259.638.989
Giảm trong kỳ	-	-	4.621.000.000	4.621.000.000
Số dư tại 31/12/2024	66.200.000.000	7.751.000.000	44.611.972.745	118.562.972.745

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2024		01/01/2024	
	Tỷ lệ góp vốn (%)	Vốn góp	Tỷ lệ góp vốn (%)	Vốn góp
Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk	36,00%	23.832.000.000	36,00%	23.832.000.000
Công ty TNHH Xây dựng Cầu đường Hoàng Nam	50,20%	33.234.000.000	50,20%	33.234.000.000
Các cổ đông khác	13,80%	9.134.000.000	13,80%	9.134.000.000
Cộng	100,00%	66.200.000.000	100,00%	66.200.000.000

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức

	Năm 2024	Năm 2023
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu kỳ	66.200.000.000	66.200.000.000
- Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
- Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
- Vốn góp cuối kỳ	66.200.000.000	66.200.000.000
Cổ tức đã chia	-	8.937.000.000

d. Cổ phiếu

	31/12/2024	01/01/2024
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.620.000	6.620.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	6.620.000	6.620.000
- Cổ phiếu phổ thông	6.620.000	6.620.000
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.620.000	6.620.000
- Cổ phiếu phổ thông	6.620.000	6.620.000
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000VND	10.000	10.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

e. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

	Năm 2024	Năm 2023
Lợi nhuận kỳ trước chuyển sang	25.439.333.756	27.224.118.406
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp kỳ này	23.793.638.989	11.552.215.350
Phân phối lợi nhuận	4.621.000.000	13.337.000.000
- Phân phối lợi nhuận kỳ trước (*)	4.621.000.000	13.337.000.000
+ Quỹ đầu tư phát triển	3.466.000.000	3.300.000.000
+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.155.000.000	945.000.000
+ Quỹ thưởng Ban điều hành	-	155.000.000
+ Chia cổ tức	-	8.937.000.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cuối kỳ	44.611.972.745	25.439.333.756

(*) Công ty phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/NQ-ĐHCĐ ngày 29/04/2024.

21. Nguồn kinh phí và quỹ khác

	31/12/2024	01/01/2024
Nguồn kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản	-	221.525.739.254
Nguồn kinh phí sự nghiệp	692.684.788	826.649.788
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	71.862.512.012	78.490.256.766
Nguồn kinh phí còn lại cuối kỳ	72.555.196.800	300.842.645.808

Tình hình biến động Nguồn kinh phí và quỹ khác trong năm

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Nguồn kinh phí Đầu tư xây dựng cơ bản	221.525.739.254	550.017.000	222.075.756.254	-
Nguồn kinh phí sự nghiệp	826.649.788	2.540.948.544	2.674.913.544	692.684.788
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	78.490.256.766	-	6.627.744.754	71.862.512.012
Cộng	300.842.645.808	3.090.965.544	231.378.414.552	72.555.196.800

22. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2024	Năm 2023
Doanh thu bán hàng hóa	72.086.995	74.598.143
Doanh thu cung cấp dịch vụ	191.882.211.212	150.476.724.732
Doanh thu hợp đồng xây dựng	20.450.643.442	20.678.547.811
Cộng	212.404.941.649	171.229.870.686

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

23. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm 2024	Năm 2023
Giá trị bị cắt giảm khi quyết toán	994.891.044	4.522.367.004
Cộng	994.891.044	4.522.367.004

24. Giá vốn hàng bán

	Năm 2024	Năm 2023
Giá vốn của hàng hóa đã bán	54.406.218	55.268.534
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	149.433.817.311	125.195.556.260
Giá vốn của hoạt động xây lắp	18.455.295.264	17.964.967.149
Cộng	167.943.518.793	143.215.791.943

25. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2024	Năm 2023
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.753.989.291	3.698.348.963
Cộng	2.753.989.291	3.698.348.963

26. Chi phí tài chính

	Năm 2024	Năm 2023
Chi phí lãi vay	185.211.068	194.743.391
Cộng	185.211.068	194.743.391

27. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2024	Năm 2023
Chi phí nhân công	10.095.722.743	8.659.194.883
Chi phí nguyên vật liệu, công cụ	232.170.914	224.004.222
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.625.970.000	1.020.683.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	359.619.851	735.567.829
Các khoản khác	3.424.290.194	2.193.611.463
Cộng	15.737.773.702	12.833.061.397

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

28. Chi phí khác

	Năm 2024	Năm 2023
Lỗ do thanh lý TSCĐ	113.680.744	-
Các khoản chi khác	248.931.485	176.535.977
Cộng	362.612.229	176.535.977

29. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2024	Năm 2023
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	29.968.837.653	14.574.746.230
Điều chỉnh các khoản thu nhập chịu thuế	907.155.669	279.745.788
Các khoản điều chỉnh tăng	907.155.669	279.745.788
- Các khoản phạt	5.095.989	62.876.663
- Các khoản chi phí không được trừ	522.059.680	36.869.125
- Thù lao HĐQT, BKS không trực tiếp điều hành	380.000.000	180.000.000
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	30.875.993.322	14.854.492.018
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	6.175.198.664	3.022.530.880
Trong đó:		
- Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh kỳ này	6.175.198.664	2.970.898.404
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành kỳ trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành kỳ này	-	51.632.476

30. Lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2024	Năm 2023
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	23.793.638.989	11.552.215.350
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế	(2.379.363.899)	(1.155.000.000)
- Điều chỉnh tăng	-	-
- Điều chỉnh giảm (trích quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ khen thưởng BĐH)	2.379.363.899	1.155.000.000
LN hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	21.414.275.090	10.397.215.350
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	6.620.000	6.620.000
Lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu	3.235	1.571

- Chi tiêu "Lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu" năm 2024 được tính căn cứ vào việc tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2024 theo kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2024 và sẽ điều chỉnh (nếu có thay đổi) khi có quyết định chính thức của Đại hội đồng cổ đông năm sau.

- Chi tiêu "Lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu" năm 2023 được tính lại căn cứ vào số liệu phân phối lợi nhuận được phê duyệt theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2024. Theo đó, Đại hội thông qua số liệu trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi, khen thưởng Ban điều hành là 1.155.000.000 đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

31. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2024	Năm 2023
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	52.835.973.739	45.961.871.932
Chi phí nhân công	100.235.574.348	85.971.836.607
Chi phí khấu hao tài sản cố định	10.437.243.883	10.279.238.547
Chi phí dịch vụ mua ngoài	14.312.369.078	6.596.294.129
Chi phí khác bằng tiền	6.138.795.023	6.615.330.410
Cộng	183.959.956.071	155.424.571.625

32. Báo cáo bộ phận

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 và Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực này thì Công ty cần lập báo cáo bộ phận. Theo đó, bộ phận là một phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích kinh tế khác với các bộ phận khác.

Căn cứ vào thực tế hoạt động tại Công ty, Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng Công ty hoạt động trong một bộ phận địa lý chính là Tỉnh Đắk Lắk (địa bàn Thành phố Buôn Ma Thuột) với các bộ phận kinh doanh chính là kinh doanh thương mại, dịch vụ công ích (thu gom, vận chuyển, và xử lý rác thải, xử lý nước thải, thoát nước mưa, trồng, chăm sóc cây xanh đô thị, điện chiếu sáng công cộng), và thi công xây dựng công trình.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)*(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***Tổng hợp báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh:**

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh	Kinh doanh thương mại		Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải, nước thải, chăm sóc duy trì cây xanh, điện chiếu sáng công cộng		Hoạt động xây lắp		Cộng	
	Năm 2024	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2023
	Doanh thu	72.086.995	74.598.143	191.882.211.212	150.476.724.732	20.450.643.442	20.678.547.811	212.404.941.649
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	994.891.044	4.516.543.940	-	5.823.064	994.891.044	4.522.367.004
Giá vốn hàng bán	54.406.218	55.268.534	149.433.817.311	125.195.556.260	18.455.295.264	17.964.967.149	167.943.518.793	143.215.791.943
Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.341.160	5.590.862	14.217.177.783	11.277.687.938	1.515.254.759	1.549.782.597	15.737.773.702	12.833.061.397
Doanh thu tài chính không phân bổ							2.753.989.291	3.698.348.963
Chi phí tài chính không phân bổ							185.211.068	194.743.391
Lợi nhuận thuần từ h.động KD							30.297.536.333	14.162.255.914

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

33. Quản lý rủi ro

a. Quản lý rủi ro vốn

Thông qua công tác quản trị nguồn vốn, Công ty xem xét, quyết định duy trì số dư nguồn vốn và nợ phải trả thích hợp trong từng thời kỳ để vừa đảm bảo hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông.

b. Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro về lãi suất, và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Quản lý rủi ro thị trường: Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự biến động lớn về lãi suất và giá.

Quản lý rủi ro về lãi suất

Rủi ro lãi suất của Công ty phát sinh chủ yếu từ các khoản vay đã ký kết. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích, dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp. Ban Tổng Giám đốc cho rằng rủi ro về biến động lãi suất ngoài dự tính của Công ty ở mức thấp.

Quản lý rủi ro về giá

Công ty cung cấp dịch vụ thu gom, xử lý rác thải; dịch vụ cây xanh, tạo tiểu cảnh; Do đó, Công ty sẽ chịu sự rủi ro từ việc thay đổi giá của các yếu tố đầu vào phục vụ cho hoạt động kinh doanh trên. Tuy nhiên, giá cả của các loại nguyên liệu đầu vào này thường ít biến động và ít tồn kho nên Công ty cho rằng rủi ro về giá trong hoạt động sản xuất kinh doanh là ở mức thấp.

Quản lý rủi ro tín dụng

Khách hàng chính của Công ty là Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Thành phố Buôn Ma Thuột. Với đặc thù kinh doanh cung cấp dịch vụ công ích, Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng Công ty không có rủi ro tín dụng trọng yếu với khách hàng.

Đối với nhóm khách hàng thuộc hoạt động dịch vụ vệ sinh hộ gia đình, dịch vụ khác... Công ty thực hiện chính sách thu ứng trước theo điều khoản hợp đồng hoặc thanh toán trong thời gian quy định của hợp đồng. Do đó, Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng, Công ty hầu như không có rủi ro tín dụng trọng yếu đối với nhóm khách hàng này.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Để quản lý rủi ro thanh khoản, đáp ứng các nhu cầu về vốn, nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai, Công ty thường xuyên theo dõi và duy trì đủ mức dự phòng tiền, tối ưu hóa các dòng tiền nhận rồi, tận dụng được tín dụng từ khách hàng và đối tác, chủ động kiểm soát các khoản nợ đến hạn, sắp đến hạn trong sự tương quan với tài sản đến hạn và nguồn thu có thể tạo ra trong thời kỳ đó,...

Tổng hợp các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty theo thời hạn thanh toán như sau:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

31/12/2024	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	5.176.063.473	-	5.176.063.473
Chi phí phải trả	269.156.290	-	269.156.290
Phải trả khác	3.789.316.603	-	3.789.316.603
Cộng	9.234.536.366	-	9.234.536.366
01/01/2024	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	5.094.326.950	-	5.094.326.950
Chi phí phải trả	355.989.618	-	355.989.618
Vay và nợ thuê tài chính	11.240.230.187	-	11.240.230.187
Phải trả khác	6.572.302.557	-	6.572.302.557
Cộng	23.262.849.312	-	23.262.849.312

Ban Tổng Giám đốc cho rằng Công ty không có rủi ro thanh khoản trong ngắn hạn và tin tưởng rằng có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Tổng hợp các tài sản tài chính hiện có tại Công ty được trình bày trên cơ sở tài sản thuần như sau:

31/12/2024	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	20.592.937.349	-	20.592.937.349
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	29.000.000.000	22.000.000.000	51.000.000.000
Phải thu khách hàng	61.907.930.070	-	61.907.930.070
Phải thu khác	1.163.578.321	-	1.163.578.321
Cộng	112.664.445.740	22.000.000.000	134.664.445.740
01/01/2024	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.112.165.549	-	6.112.165.549
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	46.000.000.000	3.152.000.000	49.152.000.000
Phải thu khách hàng	54.270.637.820	-	54.270.637.820
Phải thu khác	3.328.032.122	-	3.328.032.122
Cộng	109.710.835.491	3.152.000.000	112.862.835.491

34. Bên liên quan

a. Các bên liên quan

Môi quan hệ

Công ty TNHH Xây dựng Cầu đường Hoàng Nam Cổ đông lớn

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

b. Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm 2024		
			Tiền lương, thưởng	Thù lao	Cộng
1	Nguyễn Thanh Hà	Chủ tịch HĐQT	-	360.000.000	360.000.000
2	Bùi Văn Quý	Thành viên HĐQT/Tổng GD	458.076.000	96.000.000	554.076.000
3	Lê Đình Trung	Thành viên HĐQT/Phó Tổng GD	418.760.000	60.000.000	478.760.000
4	Nguyễn Hoàng Nam	Thành viên HĐQT/Phó Tổng GD	426.930.000	60.000.000	486.930.000
5	Nguyễn Thị Ngọc Hòa	Thành viên HĐQT/Trưởng phòng kinh doanh	-	40.000.000	40.000.000
6	Lê Thị Oanh	Thành viên HĐQT	-	20.000.000	20.000.000
7	Lê Văn Chính	Trưởng Ban Kiểm soát	346.500.000	-	346.500.000
8	Phan Thị Thùy Phương	Thành viên BKS	-	60.000.000	60.000.000
9	Phạm Ngọc Trâm	Thành viên BKS	-	60.000.000	60.000.000
10	Lê Nguyên Vũ	Kế toán trưởng	414.000.000	-	414.000.000
11	Nguyễn Quốc Tuấn	Thư ký HĐQT-Người quản trị	-	124.800.000	124.800.000
Cộng			2.064.266.000	880.800.000	2.945.066.000

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm 2023		
			Tiền lương, thưởng	Thù lao	Cộng
1	Nguyễn Thanh Hà	Chủ tịch HĐQT	-	120.000.000	120.000.000
2	Bùi Văn Quý	Thành viên HĐQT/Tổng GD	360.608.000	96.000.000	456.608.000
3	Lê Đình Trung	Thành viên HĐQT/Phó Tổng GD	331.782.000	60.000.000	391.782.000
4	Nguyễn Hoàng Nam	Thành viên HĐQT/Phó Tổng GD	333.992.000	60.000.000	393.992.000
5	Lê Thị Oanh	Thành viên HĐQT	-	60.000.000	60.000.000
6	Lê Văn Chính	Trưởng Ban Kiểm soát	313.300.000	-	313.300.000
7	Phan Thị Thùy Phương	Thành viên BKS	-	60.000.000	60.000.000
8	Phạm Ngọc Trâm	Thành viên BKS	-	60.000.000	60.000.000
9	Lê Nguyên Vũ	Kế toán trưởng	312.157.000	-	312.157.000
10	Nguyễn Quốc Tuấn	Thư ký HĐQT-Người quản trị	-	124.800.000	124.800.000
Cộng			1.651.839.000	640.800.000	2.292.639.000

35. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Không có sự kiện quan trọng nào phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

36. Số liệu so sánh

Là số liệu trong báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác.



Tổng Giám đốc

Bùi Văn Quý

Kế toán trưởng

Lê Nguyên Vũ

Người lập biểu

Trần Thị Thảo

Buôn Ma Thuột, ngày 22 tháng 03 năm 2025

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị Định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và các Báo cáo của HĐQT, Báo cáo của Ban Điều hành, Báo cáo kết quả hoạt động SXKD và Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2024 và kế hoạch năm 2025 như sau:

PHẦN I

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT

I. Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát gồm:

- | | |
|-----------------------------|--------------------|
| 1 Ông: Lê Văn Chính | Chức vụ Trưởng Ban |
| 2 Bà : Phan Thị Thùy Phương | Chức vụ Thành viên |
| 3 Bà : Phạm Ngọc Trâm | Chức vụ Thành viên |

Căn cứ vào các quy định của các Luật và Điều lệ Công ty, bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ của Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk. Trong năm 2024 Ban kiểm soát đề ra kế hoạch, chương trình làm việc, phân công nhiệm vụ, tổ chức các cuộc họp trao đổi, thảo luận thống nhất một số nội dung hoạt động, các vấn đề phát sinh cũng như trao đổi công tác chuyên môn và thực hiện kiểm tra, giám sát theo trách nhiệm, quyền hạn và quy chế hoạt động của của Ban kiểm soát.

Các thành viên BKS thường xuyên tham gia các cuộc họp được HĐQT mời và đưa ra các kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty;

Kiểm tra giám sát tình hình triển khai thực hiện sản xuất kinh doanh dịch vụ công ty thông qua báo cáo của phòng ban đơn vị và Ban tổng giám đốc.

Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Bộ máy quản lý Công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính năm 2024 đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Thẩm định báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của Báo cáo tài chính Công ty;

Các thành viên trong Ban Kiểm soát được phân công rõ ràng và đã hoàn thành nhiệm vụ của mình.



II. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Ban kiểm soát

Tiền lương, Tiền thưởng, thù lao và thu nhập khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 172 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, được tổng hợp báo cáo tại phần thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2024 và đã được Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC thẩm định nằm trong hạn mức được ĐHĐCĐ đã phê duyệt.

III. Kết quả kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát

1. Báo cáo tài chính năm 2024

Ban kiểm soát công ty thống nhất xác nhận số liệu tại Báo cáo kết quả SXKD và Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC tại Đà Nẵng.

Ban kiểm soát xét thấy phương pháp thực hiện kiểm toán, các chuẩn mực kiểm toán được Công ty kiểm toán thực hiện áp dụng trong Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đảm bảo đúng nguyên tắc, chế độ quy định. Báo cáo tài chính đã kiểm toán phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả SXKD và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Quá trình giám sát các hoạt động tại Công ty từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024, Ban Kiểm soát đánh giá, so sánh việc thực hiện một số chỉ tiêu năm 2024 với kế hoạch được ĐHĐCĐ giao năm 2024 và so sánh việc thực hiện năm 2024 với thực hiện năm 2023 như sau:

Số TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện năm 2023	Năm 2024			% So sánh 2024/2023
				Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH	
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	66.200	66.200	66.200	100,00	100,00
2	Doanh thu và thu nhập	Tr.đ	170.995	196.953	214.198	108,76	125,27
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	14.575	15.346	29.969	195,29	205,62
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	11.552	12.277	23.794	193,81	205,97

Nhận xét một số chỉ tiêu chủ yếu:

- Nhận xét phần Thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2024 / Kế hoạch năm 2024 và Thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2024 / Thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2023 như sau:

Tổng doanh thu và thu nhập khác thực hiện năm 2024 là 214.198 triệu đồng đạt 108,76% kế hoạch đề ra và bằng 125,97% so với thực hiện năm trước

Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2024 là 29.969 triệu đồng đạt 195,29% kế hoạch đề ra và bằng 205,62 % so với thực hiện năm trước

Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2024 là 23.794 triệu đồng đạt 193,81% kế hoạch đề ra và bằng 205,97% so với thực hiện năm trước

Như vậy trong năm 2024 Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD do Đại hội đồng cổ đông năm 2024 thông qua.

3. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024:

Ban kiểm soát đã thực hiện đánh giá Báo cáo tài chính năm 2024 và nhận xét như sau:

Các nội dung trong báo cáo đều đảm bảo đúng thực tế, phản ánh trung thực tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như việc thực thi các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty trong hoạt động chỉ đạo điều hành của HĐQT và thực thi nhiệm vụ của Ban TGD Công ty;

BCTC năm 2024 được lập đúng quy định về chế độ kế toán áp dụng tại Việt nam. Ban kiểm soát nhất trí với Báo cáo tài chính năm 2024 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC thẩm định.

PHẦN II

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

I. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, BTGD Công ty:

1. Kết quả phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị chỉ đạo điều hành có hiệu quả các hoạt động của Ban Tổng giám và việc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các hoạt động SXKD năm 2024. Các cuộc họp định kỳ hàng quý và bất thường theo quy định của điều lệ phù hợp với quy định của pháp luật và các nội quy, quy chế của công ty. Đáp ứng kịp thời sát với tình hình thực tế hoạt động SXKD của công ty nhờ đó hoàn thành kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông giao cho.

Mối quan hệ làm việc giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị được thực hiện khách quan, minh bạch và tôn trọng lẫn nhau. Mỗi bên đều nêu cao tinh thần trách nhiệm trước Đại hội đồng Cổ đông về chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát luôn có sự trao đổi thông tin và các vấn đề liên quan đến hoạt động chung của công ty.

2 Kết quả giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc đã có nhiều nỗ lực nhằm đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công ích, điều hành quản lý và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của Công ty; lợi nhuận vượt lợi nhuận kế hoạch ĐHĐCĐ giao.

Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, thực hiện chức năng và quyền hạn theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của



Công ty, từng bước khắc phục những tồn tại, chấp hành đầy đủ việc công bố thông tin theo quy định; Các chế độ, quyền lợi của người lao động được thực hiện theo tốt theo quy định.

3. Đánh giá kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2024

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng quyền hạn và nghĩa vụ với tinh thần trách nhiệm vì lợi ích hợp pháp của Công ty và Cổ đông. HĐQT đã bám sát các mục tiêu, định hướng Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông để triển khai các nhiệm vụ cụ thể như sau:

Các chỉ tiêu tài chính đều vượt được kế hoạch đề ra. Lợi nhuận sau thuế là 23.794 triệu, số tiền lợi nhuận sau thuế này sẽ được Đại hội đồng cổ đông thống nhất phân phối theo Quyết nghị tại Đại hội đồng cổ đông vào cuối tháng 4/2025.

Tiền lương người lao động được thực hiện theo đúng quy định. Tiền lương bình quân của người lao động khoảng 9 triệu tăng không đáng kể so với tiền lương năm trước. Mức trích thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 không vượt mức đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

II. Đề xuất và kiến nghị

Qua quá trình giám sát trong năm 2024 cho đến thời điểm thẩm định các báo cáo, Ban kiểm soát chưa phát hiện một hiện tượng tiêu cực nào của Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Đồng thời Ban kiểm soát cũng chưa nhận được phản ánh nào của Cổ đông về quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

Thu nhập của từng thành viên HĐQT, Ban quản lý điều hành, Ban Kiểm soát thống nhất theo bảng thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty và đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC.

HĐQT và Ban điều hành đã thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông. Ban kiểm soát nhất trí với các nội dung, số liệu trong báo cáo của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng Cổ đông. Tiếp tục thực hiện báo cáo tài chính theo quy chế đúng thời hạn, lập kế hoạch chi tiết hàng năm sát với thực tế, Nâng cao công tác giám sát thực hành tiết kiệm đánh giá hiệu quả đầu tư. Sử dụng nguồn vốn có hiệu quả trong kinh hoạt động sản xuất kinh doanh.

Căn Cứ Quy định của pháp luật và tình hình thực tế Ban kiểm soát đề xuất kiến nghị Các phòng, Ban Tổng giám đốc, HĐQT và ĐHĐCĐ như sau:

Các Phòng Công ty cần bám sát vào chức năng nhiệm vụ, nghiên cứu chính sách chế độ, thực hiện chặt chẽ các khoản chi phí...để tham mưu cho Ban tổng giám đốc, Hội đồng quản trị kịp thời, đầy đủ, đúng quy định.

Căn cứ quy định của pháp luật và tình hình thực tế Ban Kiểm soát đề xuất , kiến nghị ĐHĐCĐ:

Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC tại Đà Nẵng thực hiện kiểm toán.

Ban Kiểm soát đề xuất ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong ba đơn vị trong danh sách doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán năm 2024 như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC tại Đà Nẵng;

2. Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC tại Đà Nẵng;

3. Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng

Là đơn vị Kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 cho Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc.

PHẦN III

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

1. Kế hoạch giám sát năm 2025

Năm 2025 Ban kiểm soát tiếp tục xây dựng kế hoạch và chương trình hoạt động sát thực tế với Nghị quyết đại hội đồng cổ đông và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

Triển khai công tác kiểm tra, giám định định kỳ và đột xuất khi thấy cần thiết;

Thẩm định báo cáo tài chính bán niên (nếu có) và cả năm 2024 của Công ty;

Thực hiện tốt mối quan hệ làm việc giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị, Ban TGD Công ty và các cổ đông;

Thực hiện kiểm tra, giám sát khác theo quy định;

2. Kế hoạch thù lao, lương, thưởng và chi phí khác 2024

1/ Tiền lương, thù lao 3 người: $35.000.000đ \times 12 \text{ tháng} = 420.000.000đ$

2/ Chi phí đi lại, công tác phí, tiền thưởng ... cả năm là : 68.000.000 đ

Tổng cộng: 488.000.000đ (Bốn trăm tám mươi tám triệu đồng chẵn)

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động của Ban kiểm soát, kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của Công ty và Kế hoạch hoạt động Ban kiểm soát năm 2025.


Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Kính chúc đại hội thành công tốt đẹp!

Nơi nhận:

- Trình ĐHĐCD;
- HĐQT Công ty;
- Lưu: VT, BKS Công ty.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Lê Văn Chính



TỜ TRÌNH

**Về việc Thông qua Phương án phân chia lợi nhuận năm 2024
và Kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2025**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk;
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Phương án phân chia lợi nhuận năm 2021 đến năm 2024 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau:

1. Phương án phân chia lợi nhuận năm 2021 đến năm 2024:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (Triệu đồng)	Tỷ lệ	Ghi chú
I	Lợi nhuận năm 2024			
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2024	29.969		
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN chưa phân phối năm 2024	23.794	100%	
3	Trích lập các quỹ	9.517	40%	
3.1	Trích quỹ Đầu tư và phát triển	7.138	30%	
3.2	Trích quỹ Khen thưởng phúc lợi	2.379	10%	
	<i>Trong đó: Trích quỹ Khen thưởng Ban QLĐH do lợi nhuận vượt kế hoạch</i>	1.151		
4	Lợi nhuận còn lại năm 2024	14.277		
II	Lợi nhuận còn lại năm 2021 đến 2023	20.818		
1	Lợi nhuận còn lại năm 2021	7.261		
2	Lợi nhuận còn lại năm 2022	6.626		
3	Lợi nhuận còn lại năm 2023	6.931		
III	Số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm chốt danh sách chia cổ tức	6.620.000		

IV	Chia cổ tức bằng tiền mặt từ lợi nhuận còn lại là 31% mệnh giá tương đương 3.100đ/Cổ phiếu	20.522		
V	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn giữ lại từ năm 2023 đến năm 2024 sau khi chia cổ tức	14.573		

2. Kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2025

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (Triệu đồng)	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN chưa phân phối	18.881	100%	
2	Trích lập các quỹ	7.552	40%	
2.1	Trích quỹ Đầu tư và phát triển	5.664	30%	
2.2	Trích quỹ Khen thưởng phúc lợi	1.888	10%	
3	Số lượng cổ phiếu lưu hành	6.620.000		
4	Lợi nhuận giữ lại năm 2025	11.329	60%	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!



Nguyễn Thanh Hà

TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua Thù lao, lương, phụ cấp
và các khoản thu nhập khác Thành viên Hội đồng quản trị,
Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT và Ban điều hành doanh nghiệp.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk;
- Căn cứ nhu cầu thực tiễn về tổ chức, hoạt động kinh doanh của Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện Thù lao, lương, phụ cấp và các khoản thu nhập khác Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT và Ban điều hành doanh nghiệp năm 2024 và kế hoạch năm 2025 như sau:

I. Thực hiện năm 2024

1. Thù lao, lương và các khoản thu nhập khác thành viên Hội đồng quản trị, Ban thư ký hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty đại chúng:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng thù lao đã thanh toán
I	Hội đồng quản trị		636.000.000
1	Nguyễn Thanh Hà	Chủ tịch HĐQT (Không điều hành)	360.000.000
2	Bùi Văn Quý	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	96.000.000
3	Lê Đình Trung	Thành viên HĐQT kiêm P.TGD	60.000.000
4	Nguyễn Hoàng Nam	Thành viên HĐQT kiêm P.TGD	60.000.000
5	Lê Thị Oanh	Thành viên HĐQT	20.000.000
6	Nguyễn Thị Ngọc Hòa	Thành viên HĐQT	40.000.000
II	Nguyễn Quốc Tuấn	Thư ký HĐQT	60.000.000
III	Ban Kiểm soát		466.500.000
1	Lê Văn Chính	Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách	346.500.000
2	Phan Thị Thùy Phương	Thành viên Ban kiểm soát	60.000.000

3	Phạm Ngọc Trâm	Thành viên Ban kiểm soát	60.000.000
IV	Nguyễn Quốc Tuấn	Người phụ trách quản trị	64.800.000
	Tổng cộng		1.227.300.000

2. Lương và các khoản thu nhập khác Ban điều hành doanh nghiệp:

STT	Họ và tên	Chức danh	Lương và các khoản thu nhập	Cổ tức được chia	Tổng cộng
1	Bùi Văn Quý	Tổng giám đốc	458.076.000	0	458.076.000
2	Lê Đình Trung	Phó T.Giám đốc	418.760.000	0	418.760.000
3	Nguyễn Hoàng Nam	Phó T.Giám đốc	426.930.000	0	426.930.000
4	Lê Nguyên Vũ	Kế toán trưởng	414.000.000	0	414.000.000
	Tổng cộng		1.717.766.000	0	1.717.766.000

II. Kế hoạch trả Thù lao, lương, phụ cấp và các khoản thu nhập khác Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban thư ký, Người phụ trách quản trị Công ty đại chúng và Ban điều hành doanh nghiệp năm 2025:

1. Thù lao, lương và các khoản thu nhập khác Thành viên Hội đồng quản trị, Ban thư ký hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:

- Chủ tịch HĐQT (Không điều hành): 360.000.000 đồng/năm
- Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc: 96.000.000 đồng/năm
- Thành viên HĐQT: 60.000.000 đồng/năm
- Thư ký HĐQT: 60.000.000 đồng/năm
- Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: 368.000.000 đồng/năm
 - + Lương: 300.000.000 đồng/năm
 - + Các khoản thu nhập khác: 68.000.000 đồng/năm
- Thành viên Ban kiểm soát: 60.000.000 đồng/năm
- Người phụ trách quản trị Công ty đại chúng: 64.800.000 đồng/năm

2. Lương và các khoản thu nhập khác Ban điều hành doanh nghiệp:

- Tổng giám đốc: 480.000.000 đồng/năm
- Phó Tổng Giám đốc: 456.000.000 đồng/năm
- Kế toán trưởng: 420.000.000 đồng/năm

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY
CỔ PHẦN ĐÔ THỊ
VÀ MÔI TRƯỜNG
ĐẮK LẮK

Nguyễn Thanh Hà

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh Công ty cổ phần
Đô thị và Môi trường Đắk Lắk năm 2025

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công Ty Cổ Phần Môi trường Đô thị Đắk Lắk;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 với các chỉ tiêu tài chính cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch Năm 2025	So sánh % (KH/TH)
1	Vốn điều lệ	66.200	66.200	100
2	Tổng doanh thu	214.198	205.232	95,81
3	Tổng chi phí	184.229	181.630	98,59
4	Lợi nhuận trước thuế	29.969	23.602	78,75
5	Lợi nhuận sau thuế	23.794	18.881	79,35

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!



Nguyễn Thanh Hà

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

- Căn cứ Nghị quyết số: 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2024 của Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk về việc Thông qua các nội dung trong Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, trong đó có kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

- Căn cứ Kế hoạch vốn Ngân sách Thành phố bố trí năm 2025 cho lĩnh vực dịch vụ công ích.

- Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh của năm 2024.

Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau:

1. Đánh giá tình hình năm 2025:

a. Về mặt thuận lợi:

Với những lợi thế, thuận lợi, năng lực đã có như lĩnh vực dịch vụ đô thị chất lượng ngày càng cao. Nguồn nhân lực có kinh nghiệm môi trường làm việc thuận lợi, từng bước thân thiện và ổn định lâu dài

b. Về mặt khó khăn:

- Nguồn kinh phí bố trí cho các hoạt động công ích của thành phố chưa đảm bảo; Các dự án, công trình được đầu tư từ nguồn Ngân sách Tỉnh và Thành phố hoàn thành, bàn giao đưa vào quản lý vận hành ngày càng tăng, tuy nhiên nguồn Ngân sách thành phố không đủ khả năng bố trí tương ứng.

- Lĩnh vực Vận hành xử lý nước rỉ rác tại Cur Bur mặc dù đã đưa vào vận hành, xử lý từ tháng 3/2020 đến nay vẫn chưa xây dựng giá để thanh toán gây khó khăn cho Công ty trong việc xác định doanh thu

- Công tác thu giá dịch vụ vệ sinh còn gặp nhiều khó khăn, nhất là công tác khai thác tại địa bàn các Xã vùng ven, một số hộ dân chưa nhận thức được việc trả dịch vụ thu gom rác thải sinh hoạt, dẫn đến tỷ lệ các hộ dân chây ì, không tham gia đóng giá dịch vụ chiếm khoảng 17% vì chưa có khung chế tài để xử phạt đối với hành vi không thực hiện đóng giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt của người dân; Giá thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt vẫn đang còn thực hiện theo Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 (trên cơ sở phiên ngang từ mức thu phí và lệ phí theo Nghị quyết số 117/2014/NQ-HĐND ngày 18/07/2014 của Hội đồng nhân dân Tỉnh Đắk Lắk quy định mức thu các loại phí và lệ phí trên địa bàn Tỉnh Đắk Lắk). Tuy nhiên, với mức thu cho từng đối tượng xả thải tại Quyết định 28 nêu trên, doanh thu không bù đắp đủ chi phí mà doanh nghiệp phải chi trả hàng năm.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

Đến thời điểm hiện nay, dự toán các lĩnh vực đô thị công ích (trừ lĩnh vực thu gom, vận chuyển rác) đang trong quá trình lập chưa được thẩm định và phê duyệt. Do vậy chưa có cơ sở để xác định chính xác doanh thu, lợi nhuận và một số chỉ tiêu tài chính khác.



Một số lĩnh vực như: Cây xanh, hoa cây cảnh công cộng; Điện chiếu sáng; Thoát nước đô thị hiện nay Bộ Xây dựng đã ban hành bộ định mức mới để thay thế các bộ định mức cũ, nhân công của một số hạng mục đã bị cắt, giảm so với trước đây dẫn đến khả năng lao động, doanh thu, chi phí giảm so với năm 2024.

Với tình hình nêu trên, Công ty chỉ đưa ra số liệu dự kiến các hoạt động dịch vụ trong năm 2025 dựa trên Quyết định phân bổ chỉ tiêu ngân sách của UBND thành phố trong năm 2025, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Trđ

Stt	Các lĩnh vực	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	So sánh % (KH/TH)
A	Doanh thu dịch vụ	211.410	193.836	91,69
I	Lĩnh vực đô thị công ích	164.439	155.117	94,33
1	Thu gom vận chuyển rác	35.575	35.575	100
2	Xử lý rác	18.738	14.796	78,96
3	Nước rỉ rác	1.394	350	25,11
4	Thoát nước mưa	1.723	1.900	110,27
5	Thoát nước thải	6.423	6.950	108,20
6	Cây xanh thoát nước	2.529	1.900	75,13
7	Điện chiếu sáng	17.871	17.492	97,88
8	Cây xanh, hoa cây cảnh	62.723	66.000	105,22
9	Cây xanh đường phố	13.073	14.000	107,09
10	Lĩnh vực rừng	4.390	4.800	109,34
II	Dịch vụ hoạt động kinh doanh	46.971	38.719	82,43
1	Bảo tàng, nhà đày	1.750	2.102	120,11
2	VP Tỉnh, HĐND, UBND Tỉnh	523	433	82,79
3	Dịch vụ thu gom, VC rác nhà	17.685	16.800	95
4	Hoạt động Nghĩa trang	19.600	15.200	77,55
5	Dịch vụ khác	7.413	4.184	56,44
B	Hoạt động TC và TN khác	2.788	2.750	98,64
	Tổng cộng (A+B)	214.198	205.232	95,81

3. Một số chỉ tiêu tài chính trong năm 2025

Đơn vị tính: Trđ

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch Năm 2025	So sánh % (KH/TH)
1	Vốn điều lệ	66.200	66.200	100
2	Tổng doanh thu	214.198	205.232	95,81
3	Tổng chi phí	184.229	181.630	98,59
4	Lợi nhuận trước thuế	29.969	23.602	78,75
5	Lợi nhuận sau thuế	23.794	18.881	79,35

Trên đây là Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần đô thị và Môi trường Đắc Lắc, phát huy kết quả đã đạt được trong năm 2024, toàn thể lãnh đạo cũng như người lao động trong Công ty quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ trong năm 2025.

Nơi nhận:

- UBND Tỉnh (để b/c);
- Sở TC (để b/c);
- HĐQT (để b/c);
- Ban KS (để b/c);
- Ban TGD (để t/h)
- Lưu VT, PKH./.



Bùi Văn Quý



CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Số 02/TT-BKS



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 26 tháng 5 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v ủy quyền Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk;

Để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty. Ban Kiểm soát đề nghị ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán độc lập, thuộc danh sách doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán năm 2025 như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC tại Đà Nẵng;
 2. Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC tại Đà Nẵng;
 3. Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng
- Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Lê Văn Chính

TỜ TRÌNH
Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông thường niên 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Của Công ty Cổ Phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk (sửa đổi) đã được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua ngày 27/4/2021 và các phụ lục kèm theo;

Nhu cầu thực tiễn về tổ chức, hoạt động của Công ty,

Trên cơ sở rà soát Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk, Hội đồng Quản trị nhận thấy một số điều khoản của Điều lệ cần được xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và các yêu cầu quản trị, điều hành Công ty. Hội đồng quản trị kính trình Đại Hội đồng Cổ đông thảo luận và thông qua việc sửa đổi bổ sung Điều lệ của Công ty như sau:

1. Điều chỉnh, bổ sung Khoản 3, Điều 2 của Điều lệ của Công ty. Chi tiết nội dung sửa đổi và phụ lục sửa đổi, bổ sung được đính kèm tờ trình này.
2. Thông qua phụ lục sửa đổi bổ sung Điều lệ của Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk (có văn bản kèm theo)
3. Phụ lục sửa đổi bổ sung Điều lệ sẽ có hiệu lực kể từ ngày được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Hà



PHỤ LỤC 1: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
(Đính kèm Tờ trình số .Qg./2025/TTr-ĐHCD ngày .26./03/2025.)

STT	Điểm, Khoản Điều sửa đổi, bổ sung	Nội dung trong Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do
1.	Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 2	3. Trụ sở chính của Công ty - Địa chỉ: Số 01 đường Đào Duy Từ, phường Thống Nhất , thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk - Điện thoại: 0262.3816886 - Fax: 0262.3816886 – 856522 - E-mail: dakurenco@moitruongdothidaklak.com.vn - Website: http://moitruongdothidaklak.com.vn	3. Trụ sở chính của Công ty - Địa chỉ: Số 01 đường Đào Duy Từ, phường Tân Tiến , thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk - Điện thoại: 0262.3816886 - Fax: 0262.3816886 – 856522 - E-mail: dakurenco@moitruongdothidaklak.com.vn - Website: http://moitruongdothidaklak.com.vn	Cập nhật địa chỉ trụ sở chính theo Nghị quyết số 1193/NQ-UBTVQH15, ngày 28/9/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2023 – 2025.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**PHỤ LỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK
(lần thứ 2)**

(Kèm theo Tờ trình số 09 /2025/TTr-ĐHCD ngày 26./03/2025)

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk Đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/4/2021 và Phụ lục sửa đổi bổ sung lần thứ 1 ngày 28/04/2023

Căn cứ Biên bản họp và Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHCD ngày 24/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk,

Điều 1. Các nội dung được sửa đổi, bổ sung của Điều lệ như sau:

Điều 2, Khoản 3 được sửa, đổi bổ sung như sau:

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

3. Trụ sở chính của Công ty

- Địa chỉ: Số 01 đường Đào Duy Từ, **phường Tân Tiến**, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

- Điện thoại: 0262.3816886

- Fax: 0262.3816886 – 856522

- E-mail: dakurenco@moitruongdothidaklak.com.vn

- Website: <http://moitruongdothidaklak.com.vn>

Điều 2. Hiệu lực của Phụ lục sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Các nội dung sửa đổi, bổ sung của Điều lệ nêu tại Điều 1 trên đây có hiệu lực kể từ ngày 24/4/2025./.

Đắk Lắk, ngày 26 tháng 03 năm 2025

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ

VÀ MÔI TRƯỜNG

ĐẮK LẮK



Nguyễn Văn Hà

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk, nhiệm kỳ 2024 - 2029

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Của Công Ty Cổ Phần Môi trường Đô thị Đắk Lắk đã được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua ngày 27/04/2021 và phụ lục kèm theo;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐQT, ngày 26/03/2025 của Hội đồng quản trị Công ty, về việc đề cử, ứng cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, nhiệm kỳ 2024 – 2029 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk;

Căn cứ nhu cầu và tình hình thực tiễn về tổ chức, hoạt động của Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát như sau:

1. Chấp thuận việc miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát như sau:

1.1. Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với các ông (bà) có tên dưới đây theo nguyện vọng các nhân

- Ông Bùi Văn Quý – Thành viên Hội đồng quản trị

1.2. Miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát đối với các ông (bà) có tên sau đây theo nguyện vọng cá nhân

- Ông Lê Văn Chính – Trưởng Ban kiểm soát

2. Chấp thuận số lượng và bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk, nhiệm kỳ 2024 – 2029

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung là 01 người

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát bầu bổ sung là 01 người

3. Danh sách ứng viên bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024 - 2029: Danh sách ứng viên được tập hợp từ những người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện và có đầy đủ hồ sơ nộp về Công ty đúng thời hạn theo Thông báo về việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, nhiệm kỳ 2024 – 2029 tại Đại

hội đồng cổ đông thường niên 2025 Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đăk Lăk. Danh sách này sẽ được công bố tại Đại hội trước thời điểm bầu cử.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn!



Nguyễn Thanh Hà